

1. ĐỊNH NGHĨA

DEFINITIONS

- 1.1. “Công Ty” (có thể gọi là Bên A, SPVB, Công Ty): bao gồm tất cả nhân viên Công Ty, công ty liên kết của Công Ty.
“Company” (can be called Party A, SPVB, Buyer): shall include all Company’s employees, Company’s Affiliates.
- 1.2. “Bên Đối Tác” (có thể gọi là Bên B, Nhà Cung Cấp, Nhà Thầu, Bên Đối Tác): bao gồm tất cả nhân viên Bên Đối Tác, công ty liên kết của Bên Đối Tác, các đối tác của Bên Đối Tác như nhà thầu phụ, nhà cung cấp...
“Business Partner” (can be called Party B, Supplier, Contractor, Seller): shall include all Business Partner’s employees, Business Partner’s Affiliates, Business Partner’s business partners i.e. subcontractor, suppliers...
- 1.3. “Công Ty Liên Kết” nghĩa là một pháp nhân, trực tiếp hay gián tiếp, thông qua một hay nhiều bên trung gian, kiểm soát hay chịu sự kiểm soát của hoặc thuộc sự kiểm soát chung với pháp nhân được ghi cụ thể. Kiểm soát nghĩa là nắm giữ phần vốn lớn nhất hoặc nắm giữ số cổ phần có quyền biểu quyết cao nhất của pháp nhân đó hay có khả năng gây ảnh hưởng lên việc quản lý của pháp nhân đó.
“Affiliate” means any entity that, directly or indirectly, through one or more intermediaries, controls or is controlled by or is under common control with the entity specified. Control means ownership of a largest percentage of the equity capital or ownership of the shares of stock entitled to vote for the election of directors of such entity or the ability to influence the management of such entity.
- 1.4. “Trách Nhiệm Bảo Hành” sẽ có ý nghĩa như được nêu tại Điều 14 của Điều Kiện Và Điều Khoản Chuẩn này và có hiệu lực cho đến khi Bên Đối Tác hoàn thành Trách Nhiệm Bảo Hành, không phụ thuộc vào Thời hạn của Hợp Đồng.
“Defects Liability Period” has the meaning given to it in the Clause 14 of this Standard Terms and Conditions and will be effective until Business Partner finishes the Defects Liability Period which shall be independent of the Term of the Agreement.
- 1.5. “Thông Tin Mật” có nghĩa là tất cả những thông tin, số liệu, hoặc bất kỳ tài liệu nào mang bản chất như thể được một bên tiết lộ cho bên còn lại để thực hiện Công Việc/ Dịch Vụ theo Hợp Đồng này. Thông Tin Mật không bao gồm những thông tin hay tài liệu mà: (a) được lưu trữ hoặc có thể được truy cập thông qua các kênh công cộng (không phải do sự tiết lộ thông tin bởi bên nhận hoặc là bởi bên thứ ba được bên nhận tiết lộ thông tin); (b) đã thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bên nhận trước khi bên nhận tiết lộ thông tin này; (c) bên nhận nhận được từ một bên thứ ba hoàn toàn có quyền tiết lộ thông tin đó cho bên nhận.
“Confidential Information” means in respect of the Work/ Services all information, data or material of whatsoever nature in any form, which either party, discloses to the other pursuant to this Agreement. It shall not include any information or materials which: (a) is in or enters into the public domain (other than as a result of disclosure by the receiving party or any third party to whom the receiving party disclosed such information); (b) were already in the lawful possession of the receiving party prior to the disclosure by the disclosing party; (c) are subsequently obtained by the receiving party from a third party who is free to disclose them to the receiving party.
- 1.6. “Công Việc/ Dịch Vụ” có nghĩa là Công Việc/ Dịch Vụ được miêu tả trong Phạm Vi Công Việc.
“Work/ Services” means the Work/ Services as specified in the Scope of Work.
- 1.7. “Giá Trị Hợp Đồng” được quy định trong Mục 3 – Giá Trị Hợp Đồng và Phương thức thanh toán tại phần Phạm Vi Công Việc là tất cả các khoản tiền mà Công Ty phải thanh toán cho Bên Đối Tác theo Hợp Đồng trừ khi có quy định khác đi tại Phạm Vi Công Việc. Ngoại trừ trường hợp được quy định rõ là Công Ty sẽ thực hiện một nghĩa vụ theo Hợp Đồng bằng chi phí của Công Ty, mọi thứ do Bên Đối Tác cung cấp hay thực hiện theo Hợp Đồng sẽ được xem là đã được bao gồm trong Giá Trị Hợp Đồng.
“Agreement Price” shall have the meaning set out at item 3 – Agreement price and Payment term, under the Scope of Work is the total amount of money which the Company shall pay to the Business Partner under the Agreement unless otherwise stated at the Scope of Work. Save as specified in the Agreement that the Company shall be accountable for, everything provided by the Business Partner or to implement the Agreement shall be deemed to have been included in the Agreement Price.
- 1.8. “Thay đổi/Phát Sinh” nghĩa là các chỉ thị hoặc điều chỉnh nêu tại Điều 6 của Điều Kiện Và Điều Khoản Chuẩn.
“Variation/ Changes” shall mean such instructions or adjustments as set out in Clause 6 of Standard Terms and Conditions.
- 1.9. “Hóa Đơn” có nghĩa là hóa đơn tài chính được chấp thuận bởi Bộ Tài Chính.
“Invoice” means financial invoice accepted by Ministry of Finance.
- 1.10. “Giao Hóa Đơn” có nghĩa là Hóa Đơn và các chứng từ thanh toán khác sẽ được gửi đến địa chỉ nơi Công Việc/ Dịch Vụ được thực hiện hoặc địa chỉ trụ sở của Công Ty theo thông báo của Công Ty tùy từng thời điểm.
“Invoice delivery” means Invoices and it supporting documents should be addressed to locations where the Work/ Services taken place or Company’s office address, at the decision of the Company from time to time.

- 1.11. "Địa Điểm Của Công Ty" bao gồm trụ sở chính, cùng toàn bộ các chi nhánh, địa điểm kinh doanh, văn phòng đại diện, kho hàng ... và những nơi khác diễn ra các hoạt động của Công Ty. Các nơi này thuộc quyền sử dụng và/hoặc định đoạt và/hoặc chiếm hữu của Công Ty tùy từng thời điểm.
"Company Site" shall include head quarter and all branches, business locations, representative offices, warehouses... and other sites happening Company's activities. Such sites are under the right of usage and/or of possession and/or disposal of the Company from time to time.
- 1.12. "Thuế" có nghĩa là bất kỳ loại thuế, phí, thuế quan, hay bất kỳ loại lệ phí nào bị đánh một cách trực tiếp hay gián tiếp bởi nhà nước Việt Nam bao gồm thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế Bên Đối Tác, thuế đất, thuế tài nguyên, các loại phí trước bạ và thuế/phí môi trường.
"Taxes" means any tax, charge, tariff, duty or fee of any kind charged, imposed or levied, directly or indirectly, by any Vietnam Governmental Authority, including corporate income tax, export duty, import duty, withholding tax, land tax, natural resources tax or registration fee or license, environmental tax.
- 1.13. "Thời hạn Hợp Đồng" có nghĩa là thời hạn được quy định tại Điều 1 của Hợp Đồng này.
"Term" means the term of this Agreement as set forth in Clause 1 of this Agreement.
- 1.14. "Việt Nam" có nghĩa là Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
"Vietnam" means the Socialist Republic of Vietnam.
- 1.15. "Thuế GTGT" hoặc "VAT" nghĩa là bất kỳ loại thuế giá trị gia tăng nào với mức thuế được áp dụng cho việc cung cấp Công Việc/ Dịch Vụ tại từng thời điểm.
"VAT" means any value added tax at the rate or rates applicable from time to time on the supply of Work/ Services.
- 1.16. "Đại Diện Bên Đối Tác" có nghĩa là người có tên được ghi trong bản Hợp Đồng này có thẩm quyền thay mặt và nhân danh Bên Đối Tác.
"Business Partner Personnel" means the person named as such in the Form of Agreement and shall have the authority to act for and on behalf of the Business Partner.
- 1.17. "Ngày" có nghĩa là ngày lịch dương lịch, "Ngày Làm Việc" nghĩa là tất cả các ngày trừ Chủ nhật và các ngày nghỉ lễ theo Bộ Luật Lao động của Việt Nam.
"Day" means calendar days, "Working Day" means every day other than Sunday and public holidays under Vietnamese labour law.
- 1.18. "Biên Bản Bàn Giao" hoặc "Biên Bản Nghiệm Thu" có nghĩa là các văn bản được ký một cách hợp pháp bởi đại diện của các bên để xác nhận rằng Bên Đối Tác đã hoàn thành (từng phần hoặc toàn bộ Công Việc/ Dịch Vụ) và bàn giao đúng và đầy đủ Công Việc/ Dịch Vụ cho Công Ty theo yêu cầu của Công Ty. Công Việc/Dịch Vụ do Bên Đối Tác cung cấp phải đáp ứng tất cả các điều kiện và điều khoản của Hợp đồng.
"Hand-Over Minutes" or "Inspection Minute" means a document duly signed by representative(s) of each Party to certify that the Business Partner has completed (in part or in whole of the Work/ Services) and delivered correctly and completely to the Company under the Company requirement. The Works/Services provided by the must meet all terms and conditions of the Agreement
- 1.19. "Sản Phẩm Chuyển Giao" gồm tất cả báo cáo, kế hoạch truyền thông, số liệu, dữ liệu và tất cả những sản phẩm, công việc, dịch vụ khác được sáng tạo hoặc phát triển bởi Bên Đối Tác hoặc bởi bên đại diện Bên Đối Tác liên quan đến Hợp Đồng này.
"Deliverables" - means all reports, Media Plans, Data, Records and other work product created or developed by Business Partner or on Business Partner's behalf in connection with this Agreement.
- 1.20. "Tài Sản Công Ty": bao gồm tất cả tài liệu, dữ liệu, thông tin, vật tư, máy móc, logo, nhãn hiệu, sản phẩm Công Ty... và tất cả những thứ khác được Công Ty giao cho Bên Đối Tác để thực hiện Công Việc/Dịch Vụ. Tài sản của Công Ty cũng bao gồm toàn bộ những thứ mà Công Ty có quyền chiếm hữu và/hoặc sử dụng và/hoặc định đoạt.
"Company's Property" shall include all documents, data, information, materials, equipment, logo, trademarks, Company products...and all other things delivered by the Company to Business Partner to implement the Work/Service. Company Property shall include all things that the Company has the right to use and/or to possess and/or to dispose of.

2. NGHĨA VỤ:

OBLIGATIONS:

- 2.1. Nghĩa vụ chung của Các Bên:
General obligations of Parties:

- a. Nghĩa vụ đảm bảo thông tin mật: Các Bên cam kết sẽ không tiết lộ Thông Tin Mật trừ trường hợp bị yêu cầu tiết lộ bởi pháp luật Việt Nam hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tùy theo quyết định của Công Ty, Bên Đối Tác đồng ý ký một cam kết bảo mật hoặc thỏa thuận bảo mật riêng để cụ thể hóa cam kết bảo mật thông tin này. Nghĩa vụ này sẽ có hiệu lực vĩnh viễn không phụ thuộc vào hiệu lực của Hợp Đồng.

Bên Đối Tác đồng ý và xác nhận rằng Công ty được phép tiết lộ các thông tin liên quan đến Bên Đối Tác cho từng hoặc tất cả những chủ thể sau:

- Các Công Ty Liên Kết, Công ty con, Công ty mẹ, Công ty thành viên của SPVB hoặc bất kỳ công ty nào thuộc Tập đoàn Suntory và/hoặc Tập đoàn PepsiCo (“**Thành viên Tập Đoàn**”);
- Bất kỳ đơn vị kiểm toán và/hoặc tổ chức cố vấn/tư vấn và/hoặc kiểm toán viên và/hoặc cố vấn chuyên môn nào của Công ty hoặc của bất kỳ Thành Viên Tập Đoàn nào có nghĩa vụ bảo mật đối với Công ty hoặc bất kỳ Thành Viên Tập Đoàn nào;
- Bất kỳ đối tác hoặc đơn vị cung cấp dịch vụ nào của Công ty hoặc của bất kỳ Thành Viên Tập Đoàn nào có nghĩa vụ bảo mật đối với Công ty hoặc bất kỳ Thành Viên Tập Đoàn nào; và
- Bất kỳ cơ quan có thẩm quyền liên quan nào hoặc chủ thể khác có thẩm quyền về mặt pháp lý mà Công ty có toàn quyền cung cấp thông tin hoặc Công ty cho là cần thiết phải thực hiện cung cấp thông tin tại từng thời điểm.

Obligation to guarantee Confidential Information: Parties commit not to disclose Confidential Information except as required by Vietnamese laws or competent authorities. At Company's own decision, Business Partner agrees to sign a Non-Disclosure Confidential Information Commitment or Non-Disclosure Confidential Information Agreement to specify such obligation. This obligation will have the permanent effect which does not depend on Agreement's term.

The Business Partner agrees and acknowledges that the Company reserves full rights to disclose any information relating to the Partner to any or all of the following entities:

- *Affiliates, Subsidiaries, Parent Companies, Member Companies of SPVB or any company within the Suntory Group and PepsiCo Group (“Group Member”);*
- *Any auditor(s) or professional advisor(s) (whether individual or organization) of the Company or of any Group Member with a duty of confidentiality to the Company or any Group Member;*
- *Any Business Partner or third-party service provider of the Company or of any Group Member with a duty of confidentiality to the Company or any Group Member; and*
- *Any relevant authority or other entity having legal or statutory authority as the Company has in its sole discretion deems necessary to provide information from time to time.*

- b. Các Bên cam kết tôn trọng thực hiện toàn bộ thỏa thuận và cam kết theo Hợp Đồng.

Parties commit to respectfully implement all agreements and commitments of this Agreement.

2.2. Nghĩa vụ Bên Đối Tác:

Obligations of Business Partner:

- a. Bên Đối Tác sẽ không thực hiện bất kỳ công việc hoặc bỏ qua không thực hiện công việc nào mà gây tổn hại đến thanh danh, uy tín của Công Ty hoặc gây xung đột lợi ích với Công Ty hoặc gây tổn hại đến việc kinh doanh của Công Ty. Để tránh tranh chấp, Công Ty là người có quyền quyết định cuối cùng đối với việc áp dụng điều này.

Business Partner commits not to act or failure to act which causes negative impact to Company's reputation, credit or conflict of Company's interest or causes negative impact to Company's business, For avoidance of doubt, Company will reserve the final decision for the application of this Article.

- b. Bên Đối Tác cam kết tuân thủ nghĩa vụ về giao hàng:

Business Partner commits to obey the obligation of delivery

- i. Khi Bên Đối Tác thông báo cho Công Ty rằng hàng hóa đã sẵn sàng cho việc giao hàng, ngoại trừ những thỏa thuận khác với Công Ty tại Đơn đặt hàng hoặc một văn bản nào khác được ký bởi đại diện có thẩm quyền của các bên, thì Bên Đối Tác chịu trách nhiệm chuẩn bị hàng tại cảng hoặc tại địa điểm nhận hàng do Công Ty yêu cầu, kê khai hàng hóa, và trả các chi phí đóng gói, dịch vụ vận chuyển, nâng hạ liên quan đến việc giao hàng nói trên cho đến khi hoàn tất việc giao hàng cho Công Ty.

Unless otherwise agreed with the Company as stated by the Purchase Order or other documents as signed by the authorized representatives of the parties, when the Business Partner notifies the Company that the goods are ready for delivery, the Business Partner shall be responsible for the preparation of cargo at the port or at the delivery location requested by the Company, for goods declaration, and shall pay the costs of packaging, shipping and/or lifting services in relation to such delivery until completion of goods delivery to the Company.

- ii. Nếu được Công Ty chấp thuận, Bên Đối Tác có thể giao hàng hóa làm nhiều lần và nếu Bên Đối Tác không giao hàng đúng theo lịch giao hàng hay Bên Đối Tác vi phạm nghĩa vụ của mình liên quan đến việc giao hàng từng lần, thì Công Ty có thể từ chối nhận các đợt giao hàng tiếp theo, Bên Đối Tác sẽ chịu phạt và bồi thường như trong trường hợp giao hàng trễ.

If approved by the Company, the Goods are to be delivered by installments, and there is a failure by the Business Partner to deliver a particular installment by the due date or if the Business Partner commits a breach of any of its obligations hereunder with regard to any installment, the Company may refuse to accept any further installments, the Business Partner shall be liable for penalty and compensation in case late delivery.

- iii. Khi Bên Đối Tác thông báo cho Công Ty rằng hàng hóa đã sẵn sàng cho việc giao hàng, ngoại trừ những thỏa thuận khác với Công Ty, thì Bên Đối Tác, bằng chi phí của mình, bảo đảm rằng hàng hóa được đóng gói và bảo quản đúng cách để có thể đến được điểm giao hàng trong tình trạng tốt, và bảo đảm hàng hóa sẽ được đóng trong các kiện, thùng carton chắc chắn hay các vật liệu thích hợp khác cho việc vận chuyển bằng tất cả mọi loại phương tiện, phương thức vận tải, không chỉ bao gồm đường bộ, đường biển và đường hàng không và có thể chịu được những thay đổi về khí hậu, nhiệt độ và độ ẩm. Nếu không có quy định khác trong Hợp Đồng, những tổn thất liên quan đến hàng hóa do việc không tuân thủ quy cách về đóng gói, bao bì gây ra, Bên Đối Tác phải bồi thường đầy đủ và toàn bộ cho Công Ty.

When Business Partner informs the Company that the goods are available for delivery, except otherwise agreement, the Business Partner shall, at its sole cost and expense, ensure that the Goods are properly packed and secured in such a manner as to reach their destination in good condition, and that all Goods shall be packed in strong cases or cartons or other materials with appropriate protection for delivery via all transportation method including but not limited to overland, air and sea and shall be able to withstand changes in climate, temperature and humidity. Unless otherwise stipulated in Agreement, all damages related to Goods due to the fault of packing, the Business Partner shall fully indemnify for the Company.

- iv. Bên Đối Tác phải theo sự hướng dẫn của Công Ty về các chứng từ mà Bên Đối Tác phải gửi cho Công Ty trong mỗi chuyến hàng. Nếu như Bên Đối Tác không tuân theo những hướng dẫn đó thì Công Ty có quyền từ chối nhận hàng.

The Business Partner must follow the Company's direction on document attached to each shipment. If the Business Partner fails the Company's direction, the Company have right to refuse goods.

- v. Bên Đối Tác đảm bảo quyền sở hữu hợp pháp đối với hàng hóa và bảo đảm hàng hóa sẽ đúng theo mô tả, bao gồm nhưng không chỉ hạn chế cho chất lượng, kích thước và các điều kiện khác được quy định trong Hợp Đồng, và hàng hóa phải đúng với mẫu đã sản xuất cho Công Ty. Bên Đối Tác bảo đảm rằng tất cả hàng hóa đạt chất lượng thương mại, hoàn hảo về vật liệu và trình độ tay nghề, có khả năng chịu được những hao mòn bình thường và hợp lý và bảo đảm rằng hàng hóa phải phù hợp với những mục đích của Công Ty. Trước thời điểm hàng hóa được đưa vào sản xuất, Công Ty sẽ kiểm tra hàng hóa và sẽ thông báo cho Bên Đối Tác để họ tiến hành sửa chữa hay thay thế ngay những hàng hóa không phù hợp với những bảo đảm trên của Bên Đối Tác, và Bên Đối Tác phải chịu các chi phí. Để tránh hiểu nhầm, điều này không làm ảnh hưởng đến nghĩa vụ bảo hành hàng hóa của Bên Đối Tác.

The Business Partner warrants the legal ownership to the Goods and that the Goods shall conform with the descriptions, including but not limited to quality, measurement and any other condition stipulated in this Purchase Order, and that the Goods shall correspond with any sample produced to the Company. The Business Partner warrants that all Goods shall be of merchantable quality and free of defects in materials and workmanship and capable of withstanding normal and reasonable wear and tear and that they are fit

for the purposes intended by the Company. Before the goods are processed or used by the Company for its production, at the Company designated place of accepting delivery, the Company shall inspect the Goods, and notify the Business Partner to repair or replace forthwith any Goods which fail to comply with the Business Partner's warranties as set out above, at the sole cost and expense of the Business Partner. To avoid any confusion, this does not affect the obligations of goods warranty of the Business Partner

- vi. Nếu toàn bộ hay một phần hàng hóa không đúng với sự mô tả hàng hóa, với mẫu, số lượng hay chất lượng như đã đề cập ở đây, hay nếu Bên Đối Tác không thực hiện đúng các tiêu chuẩn kỹ thuật, điều kiện, điều khoản hay việc bảo hành (dù nêu ra hay ngụ ý) đối với toàn bộ hay một phần hàng hóa cung cấp ở đây thì Công Ty có thể từ chối toàn bộ hay một phần hàng hóa đó bất kỳ lúc nào, và Công Ty có quyền yêu cầu Bên Đối Tác thay thế ngay những hàng hóa đó. Hàng hóa bị từ chối sẽ được giữ lại để chuyển trả với rủi ro và chi phí do Bên Đối Tác chịu. Nếu Công Ty không hài lòng với các hàng hóa được thay thế, Công Ty có quyền yêu cầu Bên Đối Tác trả lại số tiền trả trước (nếu có), hay từ chối thanh toán tiền hàng, và thu lại các chi phí về kiểm định, lưu kho và các chi phí khác, cũng như các mất mát về lợi nhuận và các tổn thất sau đó.

If the Goods or any installment thereof are not in strict conformity with description, sample, quantity or quality as stated herein, or if the Business Partner fails to comply with any specification, term, condition or warranty (whether express or implied) in respect of any goods or any installment thereof to be supplied hereunder, the Company may reject such Goods or any installment thereof at any time and shall have the right to demand the Business Partner to replace forthwith such Goods or installment. If any of the Goods are rejected they will be held for disposition at risk and expense of the Business Partner. If the Business Partner fails to replace such Goods to the satisfaction of the Company, the Company shall have the right to claim from the Business Partner all amounts prepaid (if any) or to withhold payment for such Goods, costs of inspection, storage and other expenses, loss or profit and consequential loss.

- c. Bên Đối Tác sẽ cung ứng: việc quản lý, giám sát, nhân sự, nguyên vật liệu và thiết bị (ngoại trừ nguyên vật liệu và thiết bị được xác định sẽ do Công Ty cung cấp như nêu rõ tại phạm vi công việc), vật tư tiêu hao và tất cả các thứ khác dù mang tính chất tạm thời hay lâu dài để phục vụ cho việc thực hiện Công Việc/Dịch Vụ.

Business Partner shall provide all management, supervision, personnel, materials and equipment, (except materials and equipment specified to be provided by Company in Scope of Work), consumables facilities and all other things whether of a temporary or permanent nature for implementation of Work/Service.

- d. Bên Đối Tác sẽ thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng và sẽ tiến hành Công Việc/ Dịch Vụ bằng tất cả sự cẩn trọng và chuyên cần thích đáng và bằng kỹ năng được đòi hỏi ở một Bên Đối Tác uy tín và có kinh nghiệm về những loại Công Việc/ Dịch Vụ sẽ được thực hiện theo Hợp Đồng.

Business Partner shall carry out all of its obligations under the Agreement and shall deliver the Work/ Services with all due care and diligence and with the skill to be expected of a reputable Business Partner experienced in the types of Work/ Services to be carried out under the Agreement.

- e. Ngoại trừ các chỉ thị bất hợp pháp hay không khả thi theo quy luật tự nhiên hoặc có thể tạo ra một mối nguy hiểm, Bên Đối Tác sẽ thực hiện theo các chỉ thị và chỉ dẫn của Công Ty về mọi vấn đề liên quan đến việc thực hiện Công Việc/ Dịch Vụ.

Except to the instructions that it may be illegal or physically impossible or create a hazard to safety, Business Partner shall comply with Company's instructions and directions on all matters relating to the Work/ Services.

- f. Khi hoàn thành loại Công Việc/ Dịch Vụ hay bất kỳ phần Công Việc/ Dịch Vụ nào, Bên Đối Tác sẽ không chậm trễ dọn dẹp và di dời tất cả các thiết bị và vật liệu do Bên Đối Tác cung cấp kể cả phế thải từ việc thực hiện Công Việc/Dịch Vụ nhằm để lại Địa Điểm của Công Ty trong tình trạng sạch sẽ, gọn gàng và an toàn.

On completion of the Work/ Services or any portion thereof, Business Partner shall without delay clear and remove all equipment and materials provided by Business Partner including debris, thereby leaving the Company Site in a clean, tidy and safe condition.

- g. Nghĩa vụ đảm bảo Tài Sản Công Ty: Nếu Công Ty cung cấp Tài Sản Công Ty cho Bên Đối Tác để thực hiện Công Việc/Dịch Vụ theo Hợp Đồng:

Obligation to guarantee Company's Property: If Company provides Company's Property to the Business Partner to implement Work/Service:

- i. Bên Đối Tác sẽ tiến hành kiểm tra kỹ bằng mắt Tài Sản Công Ty khi được trao cho Bên Đối Tác chiếm hữu và sẽ thông báo cho Người Đại Diện Công Ty về mọi sai sót phát hiện được.

Business Partner shall carefully perform a visual inspection of all Company's Property when delivered into Business Partner's possession and shall notify Company Representative of any defects found

- ii. Bên Đối Tác sẽ sử dụng Tài Sản Công Ty một cách cẩn trọng hợp lý, và theo đúng mục đích được bàn giao là để thực hiện Công Việc/Dịch Vụ theo Hợp Đồng.

Business Partner shall exercise reasonable and prudent care in the use of Company's Property and pursuant to the deliverer purpose to implement the Work/Service.

- iii. Khi chấm dứt Hợp Đồng này, Bên Đối Tác sẽ trả lại cho Công Ty tất cả Tài Sản Công Ty nhận được từ Công Ty hoặc do Bên Đối Tác mua vì lợi ích của Công Ty, hoặc do Bên Đối Tác phát triển cho Công Ty theo Hợp Đồng này.

Upon the termination of this Agreement, Business Partner shall return to Company all Company's equipment, material, and data received by Business Partner from Company, purchased by the Business Partner for Company's account, or developed by Business Partner for Company hereunder.

2.3. Chấp Thuận và Hiệu lực pháp lý của Đơn Đặt Hàng

Purchase Order Acceptance and Legal validity

- a. Hàng hóa mua theo Đơn đặt hàng (“Đơn đặt hàng”) có thể là hàng hóa hoặc là dịch vụ hoặc là hàng hóa kèm theo dịch vụ, tùy theo ngữ cảnh và đối tượng cụ thể của việc mua bán.

Goods purchased under the Purchase Order may be products, or services, or products accompanied with services depending on the context and the specific object of the purchase.

- b. Hai bên cùng thỏa thuận, Đơn đặt hàng có hiệu lực từ ngày lập được đề cập tại trang 1 của Đơn đặt hàng và, tuy có thể không có chữ ký sống và con dấu (bản sao) của một hoặc hai bên nhưng vẫn có giá trị pháp lý ràng buộc thực hiện nếu được gửi và chấp thuận theo một trong các cách sau:

Both parties agree Purchase Order takes effective from date as mentioned in page 1 of Purchase Order and, despite none of wet signature and seal of one or both parties, has validity to execute in case sent and approved as one of the following ways:

- i. Công Ty gửi bản chính Đơn đặt hàng được ký và đóng dấu qua thư tín theo thông tin được nêu tại trang 1 của Đơn đặt hàng. Trong vòng 03 ngày làm việc, Bên Đối Tác phải ký xác nhận với chữ ký sống và con dấu (nếu Bên Đối Tác là đối tác nước ngoài thì tùy vào quy định của quốc gia đó về con dấu) vào Đơn đặt hàng và gửi lại bản chụp (scan) đã ký, đóng dấu của Đơn đặt hàng qua thư điện tử (email) cho Công Ty, đồng thời, ngay lập tức phải gửi lại cho Công Ty bản gốc bằng thư tín được chuyển phát nhanh.

Company sends the original of Purchase Order with signature and seal through post according to the information in page 1 of Purchase Order. Within 03 working days, Business Partner must sign the Purchase Order with wet signature and seal (or it will depend on regulations of Business Partner's country on the seal if Business Partner is a foreign partner) and return the scanned version through e-mail to Company and send immediately the original Purchase Order to Company by post with express service.

- ii. Công Ty gửi bản chụp (scan) của Đơn đặt hàng đã ký và đóng dấu qua thư điện tử (email) theo thông tin được nêu tại trang 1 của Đơn đặt hàng. Trong vòng 03 ngày làm việc, Bên Đối Tác in Đơn đặt hàng được đính kèm theo thư điện tử và phải ký xác nhận với chữ ký sống và con dấu của Bên Đối Tác (nếu Bên Đối Tác là đối tác nước ngoài thì tùy vào quy định của quốc gia đó về con dấu) vào Đơn đặt hàng và gửi lại bản chụp (scan) đã ký, đóng dấu của Đơn đặt hàng qua thư điện tử (email) cho Công Ty, đồng thời, ngay lập tức gửi lại cho Công Ty Đơn đặt hàng mà Bên Đối Tác đã in và ký sống, đóng dấu bằng thư tín được chuyển phát nhanh.

Company sends the scan of Purchase Order with signature and seal through e-mail according to the information in page 1 of Purchase Order. Within 03 working days, Business Partner shall print Purchase Order attached in e-mail and must sign the Purchase Order with wet signature and seal (or it will depend on regulations of Business Partner's country on the seal if Business Partner is a foreign partner) and return the scanned version through e-mail to Company and send immediately the original Purchase Order to Company by post with express service.

- iii. Công Ty gửi Đơn đặt hàng qua thư điện tử được gửi tự động từ hệ thống của Công Ty, Bên Đối Tác sẽ chấp thuận hoặc từ chối Đơn đặt hàng qua hệ thống của Công Ty theo hướng dẫn từ hệ thống. Theo đó, Đơn đặt hàng được chấp thuận qua hệ thống, tuy không có chữ ký sống và con dấu của các bên nhưng vẫn sẽ có tính ràng buộc thực hiện và có giá trị pháp lý.

Company sends Purchase Order by e-mail which is automatically sent Business Partner's country on the seal if Business Partner is a foreign partner) and return the scanned version through e-mail to Company and send immediately the original Purchase Order to Company by post with express service.

- c. Trong trường hợp đây là Đơn đặt hàng một lần (không có hợp đồng nguyên tắc), thì Đơn đặt hàng này được xem như là một hợp đồng độc lập; hoặc

In the event that it is a one-off Purchase Order (not under a principle contract), this Purchase Order shall be treated as an independent contract, or

- d. Trong trường hợp đây là Đơn đặt hàng nhiều lần (theo Hợp Đồng nguyên tắc còn hiệu lực ("Hợp Đồng")), thì Đơn đặt hàng này sẽ xem như là một phụ lục của Hợp Đồng. Nếu có sự khác biệt hoặc không nhất quán giữa những điều khoản thể hiện trên Đơn đặt hàng và trên Hợp Đồng thì các điều khoản thể hiện trên Hợp Đồng sẽ được ưu tiên áp dụng.

In the event that it is not a one-off Purchase Order (under the valid principle contract ("Contract")), this Purchase Order will be an annex of the Contract. If there are differences and inconsistencies between the terms stated by the Purchase Order and terms stated by the Contracts then the terms stated by the Contract will prevail.

3. CAM KẾT CỦA CÁC BÊN GUARANTIES OF PARTIES

3.1. Cam kết của Bên Đối Tác:

Guaranty of Business Partner:

- a. Bên Đối Tác có đầy đủ năng lực và thẩm quyền để ký kết Hợp Đồng và sẽ không vi phạm nghĩa vụ với bất kỳ bên nào khi ký kết Hợp Đồng này.

Business Partner has full power and authority to enter into this Agreement and that by doing so it will not be in breach of any obligation to a third party

- b. Bên Đối Tác cam kết tuân thủ, và bảo đảm rằng toàn bộ nhân viên của Bên Đối Tác và bất kỳ đối tác nào của mình tham gia vào việc thực hiện Công Việc/ Dịch Vụ sẽ tuân thủ pháp luật, quy tắc và quy định hiện hành của bất kỳ cơ quan nhà nước hay chính quyền nào có quyền tài phán đối với Công Việc/ Dịch Vụ và/hoặc Địa Điểm Của Công Ty.

Business Partner shall comply with, and shall ensure that all employees of Business Partner and any of its sub business partners engaged in the performance of the Work/ Services shall comply with, all applicable laws, rules and regulations of any governmental or regulatory body having jurisdiction over the Work/ Services and/or the Company Site

- c. Bên Đối Tác cam kết có được mọi giấy phép, cho phép, chấp thuận (kể cả giấy phép tạm) được yêu cầu theo pháp luật, quy tắc và quy định hiện hành để thực hiện Công Việc/ Dịch Vụ.

Business Partner shall obtain all licences, permits, temporary permits and authorization required by the applicable laws, rules and regulations for the performance of the Work/ Services.

- d. Bên Đối Tác cam kết rằng Bên Đối Tác không bị cấm hoặc hạn chế cung cấp Công Việc/ Dịch Vụ vì các nghĩa vụ khác và các cam kết khác mâu thuẫn với các điều khoản của Hợp Đồng này.

Business Partner further undertakes that he is not prohibited from providing the Services by virtue of any conflicting agreement or other obligations.

- e. Bên Đối Tác cam kết Sản Phẩm Chuyển Giao cho Công Ty là không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ của bất kỳ bên nào khác và tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Business Partner undertakes that Deliverables delivered to the Company are not in breach of intellectual property right of any third party and in pursuant to the laws.

3.2. Cam kết của Công Ty:

Guaranty of the Company:

Công Ty có đầy đủ năng lực và thẩm quyền để ký kết Hợp Đồng và sẽ không vi phạm nghĩa vụ với bất kỳ bên nào khi ký kết Hợp Đồng này.

The Company has full power and authority to enter into this Agreement and that by doing so it will not be in breach of any obligation to a third party

4. CHUYỂN NHƯỢNG VÀ KÝ HỢP ĐỒNG PHỤ ASSIGNMENT AND SUBCONTRACTING

4.1. Chuyển Nhượng
Assignment

Công Ty được tự do chuyển nhượng Hợp Đồng hay bất kỳ phần nào của Hợp Đồng hoặc bất kỳ lợi ích hay quyền lợi nào trong Hợp Đồng hay theo Hợp Đồng cho bất kỳ đối tác nào.

Company is entitled freely to assign the Agreement or any part of it or any benefit or interest in or under it to any party.

4.2. Ký Hợp Đồng phụ
Subcontracting

a. Bên Đối Tác không được ký Hợp Đồng phụ cho toàn bộ Công Việc/ Dịch Vụ. Bên Đối Tác không được ký Hợp Đồng phụ cho bất kỳ phần Công Việc/ Dịch Vụ nào nếu không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Công Ty.

Business Partner shall not subcontract the whole of the Work/ Services. Business Partner shall not subcontract any part of the Work/ Services without the prior written approval of Company, which shall be granted in the absolute discretion of the Company.

b. Bên Đối Tác sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi công việc, hành động, không hành động và vi phạm của bất kỳ đối tác nào của mình như thể đó là công việc, hành động, không hành động hay vi phạm của Bên Đối Tác.

Business Partner shall be responsible for all work, acts, omissions and defaults of any approved sub business partner as fully as if they were work, acts, omissions or defaults of Business Partner.

c. Bên Đối Tác phải đảm bảo các đối tác phụ của mình có đủ năng lực, bằng cấp, chứng chỉ cần thiết và theo luật định để thực hiện Công Việc/Dịch Vụ theo Hợp Đồng này.

Business Partner shall guarantee its sub business partners are qualified, have sufficient degrees, certifications and in pursuant to the laws to implement the Work/Service.

5. NHÂN VIÊN CỦA BÊN ĐỐI TÁC
BUSINESS PARTNER PERSONNEL

5.1. Bên Đối Tác cam kết cung cấp đủ nhân sự vào mọi thời điểm để bảo đảm việc thực hiện và hoàn thành Công Việc/Dịch Vụ theo quy định của Hợp Đồng.

Business Partner undertakes to provide sufficient personnel at all times to ensure performance and completion of the Work/ Services in accordance with the provisions of the Agreement.

5.2. Bên Đối Tác cam kết nhân viên Bên Đối Tác có đủ năng lực, bằng cấp, chứng chỉ cần thiết và theo luật định để thực hiện và hoàn thành Công Việc/Dịch Vụ theo quy định của Hợp Đồng.

Business Partner commits its employees are qualified, have sufficient degrees, certifications and in pursuant to the laws to implement the Work/Service

5.3. Nhân viên của Bên Đối Tác phải tuân thủ các quy định nội bộ của Công Ty khi thực hiện Công Việc/ Dịch Vụ tại Địa Điểm Của Công Ty. Công Ty có quyền chỉ thị Bên Đối Tác rút khỏi Địa Điểm Của Công Ty bất kỳ người nào tham gia vào bất kỳ phần Công Việc/ Dịch Vụ nào. Bất kỳ người nào như vậy sẽ bị rút ngay khỏi Địa Điểm Của Công Ty và không được tham gia Công Việc/ Dịch Vụ hay bất kỳ Công Việc/ Dịch Vụ nào khác của Công Ty nếu không có sự chấp thuận trước của Công Ty. Thêm vào đó, Bên Đối Tác phải đảm bảo thay thế nhân sự khác tối đa không quá 24 tiếng để đảm bảo thực hiện Công Việc/Dịch Vụ không bị gián đoạn.

Employees of Business Partner/ Sub business partners shall comply with the internal regulations of the Company when performing the Work/Services at Company Site. Company may instruct Business Partner to remove from the Company Site any person engaged in any part of the Work/ Services. Any such person shall be removed forthwith from the Company Site, shall not be engaged again in the Work/ Services or on any other Work/ Services of Company without the prior approval of Company. In addition, Business Partner shall guarantee to replace other personnel to the max of 24 hours to ensure the continuity of the Work/Service.

5.4. Bên Đối Tác sẽ tự thanh toán mọi khoản tiền theo chính sách lao động của Bên Đối Tác và theo pháp luật lao động và các quy định pháp luật khác hiện hành đối với người lao động do Bên Đối Tác tuyển dụng cho dù Bên Đối Tác có ký Hợp đồng lao động với họ hay không, kể cả mọi phúc lợi xã hội, tiền bồi thường, trợ cấp. Bên Đối Tác đồng ý miễn trừ, bảo vệ, bồi hoàn và giữ cho Công Ty không phải chịu bất kỳ và mọi yêu cầu thanh toán, khoản phải trả và chi phí thuộc bất kỳ loại nào do việc Bên Đối Tác hay các đối tác phụ của Bên Đối Tác không thanh toán các khoản nợ đó.

Business Partner shall solely make the payment of labour employed by Business Partner, whether under the employee contract, or other status, including all social benefits, compensation, allowances in pursuant to its labour policy and labour laws and other laws. Business Partner agrees to release, defend, indemnify and hold Company harmless from

and against any and all claims, liabilities and expenses of any nature whatsoever resulting from Business Partner's failure, or of any failure of Business Partner's sub business partners, to pay such obligations.

- 5.5. Bên Đối Tác phải đảm bảo tuân thủ pháp luật lao động, thực thi đầy đủ yêu cầu của pháp luật lao động đối với người lao động của mình.

Business Partner shall obey labour regulations in the treatment to its employees.

6. KIỂM TRA VÀ PHÁT HIỆN CÁC SAI SÓT

EXAMINATION AND DEFECTIVE PERFORMANCE

Để xác nhận là các yêu cầu của Hợp Đồng được đáp ứng, Công Ty sẽ có quyền nhưng không phải là nghĩa vụ, vào mọi thời điểm trong quá trình thực hiện Công Việc/ Dịch Vụ, kiểm tra Công Việc/ Dịch Vụ, và mọi hồ sơ liên quan đến Công Việc/ Dịch Vụ, và không công nhận bất kỳ hạng mục nào nếu hạng mục đó không thực hiện theo các yêu cầu của Hợp Đồng.

In order to confirm that the requirements of the Agreement are met Company shall have the right but not the obligation, at all times during the performance of the Work/ Services to examine the Work/ Services, and all documentation relating thereto, and to reject any item which does not comply with all the requirements of the Agreement.

7. THAY ĐỔI / PHÁT SINH

VARIATIONS/ CHANGES

- 7.1. Công ty có quyền đưa ra chỉ thị cho Bên Đối Tác vào bất kỳ thời điểm nào để tiến hành các thay đổi đối với Công Việc/ Dịch Vụ trong phạm vi khả năng và nguồn lực của Bên Đối Tác. Bên Đối Tác sẽ tiến hành ngay như được chỉ thị. Nếu có thể được, các thay đổi sẽ được lập thành một văn bản sửa đổi của hợp đồng dưới hình thức phụ lục hợp đồng.

Company has the right to issue instructions to Business Partner at any time to make any variations to the Work/ Services which are within the capability and resources of Business Partner. Business Partner shall proceed immediately as instructed. If applicable, Variations will be documented as an amendment to the Agreement in the form of annexes.

- 7.2. Bất kỳ việc điều chỉnh giá trị hợp đồng nào do thay đổi đối với Công Việc/ Dịch Vụ sẽ được định giá theo các mức giá thích hợp nêu trong hợp đồng hoặc, nếu không có các mức giá thích hợp, một cuộc định giá hợp lý sẽ do Công ty thực hiện.

Any adjustment to the Agreement Price resulting from any variation shall be valued at the appropriate rates and prices included in the Agreement or, in the absence of any appropriate rates and prices, a fair valuation shall be made by Company.

- 7.3. Các phát sinh phải được công ty chấp thuận bằng văn bản trước khi Bên Đối Tác thực hiện, Bên Đối Tác tự thanh toán các chi phí phát sinh và sẽ phải bồi thường cho công ty khi thực hiện bất kỳ thay đổi nào so với phạm vi công việc mà không được công ty chấp thuận trước.

Any changes shall be approved in writing by Company before incurring. Business Partner shall be solely responsible for payment of the variations and compensate for the Company if carrying out any Variation to Scope of Work/ Services without prior approval of the Company.

8. BẤT KHẢ KHÁNG

FORCE MAJEURE

- 8.1. Công Ty cũng như Bên Đối Tác sẽ không chịu trách nhiệm về việc không hoàn thành bất kỳ điều khoản hay điều kiện nào của Hợp Đồng nếu và trong chừng mực mà việc không hoàn thành đó đã bị trì hoãn hay tạm thời bị cản trở do một sự kiện ngoài tầm kiểm soát (bao gồm thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, chiến tranh, nổi loạn, nội chiến, các hành vi can thiệp của Nhà nước Việt Nam, đình công trên diện rộng của toàn ngành hoặc toàn địa phương, đất nước) và không do lỗi hay sự bất cẩn của bên bị ảnh hưởng và bên đó không thể đề phòng sự kiện đó bằng việc thực hiện sự chuyên cần hợp lý.

Neither Company nor Business Partner shall be responsible for any failure to fulfill any term or condition of the Agreement if and to the extent that fulfillment has been delayed or temporarily prevented by an event which is beyond the control (including acts of God, fire, epidemic disease, war, riot, civil war, government interventions, widespread strikes in a whole industry or whole local or whole country) and without the fault or negligence of the party affected and which, by the exercise of reasonable diligence, the said party is unable to provide against.

- 8.2. Trong trường hợp xảy ra một sự kiện bất khả kháng, bên bị hay có thể bị trì hoãn thực hiện Hợp Đồng sẽ báo cho bên kia trong vòng 7 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng với đầy đủ chi tiết về sự kiện đó để hai bên có thể cùng nỗ lực tối đa để khắc phục tình hình ngay lập tức. Sau khi có thông báo, Công Ty và Bên Đối Tác sẽ gặp nhau không chậm trễ nhằm thỏa thuận một phương hướng hành động được chấp nhận chung để giảm thiểu mọi tác động của sự kiện đó.

In the event of a force majeure occurrence, the party that is or may be delayed in performing the Agreement shall notify the other party within 7 days from the occurrence of the force majeure giving the full particulars thereof and shall use all reasonable endeavors to remedy the situation immediately. Following notification of a force majeure occurrence in accordance with Sub-Clause 7.2, Company and Business Partner shall meet without delay with a view to agreeing a mutually acceptable course of action to minimize any effects of such occurrence.

- 8.3. Không có bất kỳ khoản thanh toán nào sẽ được thực hiện đối với một sự kiện bất khả kháng.

No payments of whatever nature shall be made in respect of a force majeure occurrence.

- 8.4. Không có bất kỳ điều khoản nào trong Hợp Đồng này sẽ hạn chế quyền của Công Ty, trong thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng, tìm kiếm và sử dụng đối tác khác bằng chi phí của mình để tiếp tục thực hiện Công Việc/Dịch Vụ bị ảnh hưởng.

Notwithstanding the above, the Company will have a full right, during the Force Majeure period, to search and use other Business Partner by its own cost to continually implement the Work/Service.

- 8.5. Trong trường hợp Sự Kiện Bất Khả Kháng ảnh hưởng đến một Bên quá ba mươi (30) ngày, Bên không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có quyền chấm dứt Hợp Đồng.

In case the Force Majeure impacts to a Party a period of more than thirty (30) days. The non-impacting Party will be entitled to terminate the Agreement.

9. ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN TERMS OF PAYMENT

- 9.1. Để thực hiện và hoàn thành Công Việc/ Dịch Vụ, Công Ty sẽ thanh toán cho Bên Đối Tác các khoản tiền quy định tại Phần 3 - Giá Trị Hợp Đồng và Phương thức thanh toán vào những thời điểm và theo cách thức ghi cụ thể tại Mục 3 - Giá Trị Hợp Đồng và Phương thức thanh toán và tại Điều này.

For the performance and completion of the Work/ Services, Company shall pay or cause to be paid to Business Partner the amounts, payment schedule provided in item 3 Agreement Price and Payment Terms and in this Clause.

- 9.2. Bên Đối Tác sẽ gửi hóa đơn cho Công Ty và đầy đủ chứng từ đối với Công Việc/ Dịch Vụ được thực hiện theo các quy định nêu tại Phần 3 - Giá Trị Hợp Đồng và Phương thức thanh toán. Bên Đối Tác sẽ trình mọi giấy tờ do Công Ty yêu cầu để chứng minh cho mọi hóa đơn.

Business Partner shall send to the Company invoice and all documents for Work/ Services performed in accordance with the provisions stated in item 3 - Agreement Price and Payment Terms. Business Partner shall submit all documentation reasonably required by Company to substantiate all invoices.

- 9.3. Nếu Công Ty nghi ngờ về bất kỳ mục nào trong một hóa đơn hay toàn bộ hóa đơn hay nếu hóa đơn được lập hay trình ra không hợp lệ về bất kỳ khía cạnh nào, Công Ty sẽ có quyền giữ lại tiền thanh toán cho đến khi nghi ngờ được giải quyết.

If Company disputes any items on an invoice or in whole of an invoice or if the invoice is prepared or submitted incorrectly in any respect, Company shall have the right to withhold payment until such time as the dispute is resolved.

- 9.4. Cho dù có bất kỳ quy định nào khác mâu thuẫn nêu trong Hợp Đồng, việc Bên Đối Tác chấp nhận khoản thanh toán cuối cùng của Công Ty sẽ xem như là Bên Đối Tác đã đồng ý rằng Công Ty đã thực hiện đúng và đầy đủ mọi yêu cầu thanh toán của Bên Đối Tác theo Hợp Đồng và theo đó Bên Đối Tác sẽ không được có bất kỳ khiếu nại, tranh chấp nào nữa liên quan đến yêu cầu thanh toán.

Acceptance by Business Partner of final payment from Company shall constitute an unconditional and complete release in full satisfaction of all claims by Business Partner against Company, notwithstanding any other provision to the contrary contained in the Agreement.

- 9.5. Trừ khi được quy định khác đi tại Mục 3-Giá Trị Hợp Đồng và Phương thức thanh toán, toàn bộ khoản tiền mà Công Ty phải trả theo Hợp Đồng sẽ được thanh toán 1 lần sau khi Công Việc/ Dịch Vụ được hoàn tất. Việc thanh toán sẽ được thực hiện bằng chuyển khoản trong vòng 45 ngày hoặc 60 ngày (tùy thuộc vào thỏa thuận của các Bên trong Hợp Đồng) kể từ ngày phòng kế toán Công Ty nhận được hóa đơn hợp lệ, biên nhận hoàn thành giao nhận hàng hóa/ biên bản hoàn thành dịch vụ được ký xác nhận bởi đại diện có thẩm quyền của các bên.

Unless the other regulations mentioned in item 3 – Agreement Price and Payment Terms, The Company shall pay the Agreement Price one time in full after the Work/ Services is handovered/ delivered. The payment shall be made by transfer into the Bank account of the Business Partner within 45 days or 60 days (subject to the agreement of the parties) from the date the Company accountant department fully receives proper invoice, fulfillment document of goods delivery/ fulfillment document of service provision signed by competent representatives of Parties.

10. THUẾ VÀ THÔNG TIN TAXES AND INFORMATION

- 10.1. Bên Đối Tác sẽ nộp đúng đủ, và sẽ thu xếp để các đối tác của mình theo đây sẽ nộp đúng, đủ, mọi khoản thuế do cơ quan có thẩm quyền ấn định hay áp dụng một cách hợp pháp đối với Bên Đối Tác hoặc đối tác của mình có liên quan đến việc thực hiện Công Việc/ Dịch Vụ theo Hợp Đồng hay một hợp đồng phụ hay đơn mua hàng theo đây.

Business Partner shall duly pay, and shall procure that each of its business partners hereunder shall duly pay, all taxes which shall be properly and lawfully assessed or imposed on Business Partner or such each of its business partners by any competent authority in connection with the carrying out of the Work/ Services under the Agreement or any Sub-agreement or purchase order hereunder.

- 10.2. Trừ khi được quy định khác đi tại phần Phạm Vi Công Việc, Giá Trị Hợp Đồng và các mức giá được quy định trong Hợp Đồng này đã bao gồm Thuế.

Unless otherwise stated in item Scope of Work, Agreement price, the prices quoted in this Agreement are fully inclusive of Taxes.

- 10.3. Khi được yêu cầu, Bên Đối Tác sẽ cung cấp và sẽ thu xếp để bất kỳ đối tác nào của mình theo đây sẽ cung cấp cho Công Ty thông tin (kể cả thông tin bằng văn bản) liên quan đến Bên Đối Tác hay các hoạt động của các đối tác của Bên Đối Tác theo hay căn cứ vào Hợp Đồng như Công Ty có thể yêu cầu nhằm mục đích (i) tuân thủ yêu cầu hay quy định hợp pháp về thông tin đó của một cơ quan hay ban ngành chính phủ, (ii) giúp Công Ty tiến hành biện hộ, thương thảo hay giải quyết bất kỳ khiếu kiện nào phát sinh từ, hay có liên quan đến, các hoạt động đó, dù khiếu kiện đó có trở thành đối tượng của việc phân xử trọng tài hoặc trình tự tố tụng tư pháp hay không, hoặc (iii) tạo điều kiện để Công Ty làm đơn (bao gồm nhưng không giới hạn vào bất kỳ yêu cầu nào về khấu trừ hay miễn giảm) hay trình bày liên quan đến, hoặc để phản bác việc định mức thuế trên, hay khoản phải trả của Công Ty đối với bất kỳ loại thuế nào.

On request, Business Partner shall supply and shall procure any of its business partners hereunder to supply to Company such information (including documentary information) in connection with it or its business partners' activities under or pursuant to the Agreement as may be required by Company for purposes of (i) compliance with the lawful demand or requirement for such information by any government department or agency, (ii) enabling Company to conduct, defend, negotiate or settle any claim arising out of, or in connection with, such activities, whether or not such claim shall have become the subject of arbitration or judicial proceedings, or (iii) enabling Company to make any application (including, but without limitation, any claim for any allowances or relief) or representation in connection with, or to contest any assessment on, or liability of Company to any tax.

- 10.4. Các nghĩa vụ của Bên Đối Tác nêu trên sẽ tồn tại trong thời gian sáu năm bắt đầu từ ngày Công Ty đồng ý bản thanh toán cuối cùng của Bên Đối Tác theo Hợp Đồng, và Bên Đối Tác sẽ lưu giữ, và sẽ thu xếp để bất kỳ đối tác nào của mình theo đây sẽ lưu giữ, mọi thông tin và tài liệu liên quan đến các hoạt động của Bên Đối Tác theo hay căn cứ vào Hợp Đồng vì điều đó sẽ giúp Bên Đối Tác thực hiện theo các nghĩa vụ nêu trên của mình.

The obligations of Business Partner set forth above shall subsist for a period of six years commencing with the date of agreement by Company of Business Partner's final statement of account under the Agreement, and Business Partner shall retain, and shall procure any of its business partners hereunder to retain, all information and documents in connection with its activities under or pursuant to the Agreement as shall enable Business Partner to comply with its above obligations.

- 10.5. Bên Đối Tác sẽ bồi hoàn và giữ cho Công Ty được bồi hoàn đối với mọi khoản phải trả phát sinh do hành vi vi phạm của Bên Đối Tác hoặc bất kỳ đối tác nào của mình đối với một trong những nghĩa vụ theo Khoản 9.1 đến Khoản 9.3 ở trên bao gồm nhưng không giới hạn các chi phí cho mọi vụ kiện, thủ tục tố tụng, khiếu kiện, tiền bồi thường, lệ phí, phí tổn và các chi phí có liên quan.

Business Partner shall indemnify and keep indemnified Company against all liabilities incurred as a consequence of breach by Business Partner or any of its business partners of any of the obligations under Sub-Clauses 9.1 to 9.3 above and including, but without limitation any fees for all actions, proceedings, claims, damages charges, costs and expenses whatsoever in relation thereto.

**11. GIAO HÀNG, QUYỀN SỞ HỮU (BAO GỒM CẢ QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ) VÀ CHUYỂN RỦI RO
DELIVERY, OWNERSHIP (INCLUDING INTELLECTUAL PROPERTY RIGHT) AND RISK TRANSFER**

11.1. Giao hàng:

Delivery:

Khi Bên Đối Tác thông báo cho Công Ty rằng hàng hóa đã sẵn sàng cho việc giao hàng, ngoại trừ những thỏa thuận khác với Công Ty tại Đơn đặt hàng hoặc một văn bản nào khác được ký bởi đại diện có thẩm quyền của các bên, thì Bên Đối Tác chịu trách nhiệm chuẩn bị hàng tại cảng hoặc tại địa điểm nhận hàng do Công Ty yêu cầu, kê khai hàng hóa, và trả các chi phí đóng gói, dịch vụ vận chuyển, nâng hạ liên quan đến việc giao hàng nói trên cho đến khi hoàn tất việc giao hàng cho Công Ty.

Unless otherwise agreed with Company as stated by the Purchase Order or other documents as signed by the authorized representatives of the parties, when Business Partner notifies Company that the goods are ready for delivery, Business Partner shall be responsible for the preparation of cargo at the port or at the delivery location requested by Company, for goods declaration, and shall pay the costs of packaging, shipping and/or lifting services in relation to such delivery until completion of goods delivery to Company.

11.2. Chuyển rủi ro:

Risk transfer:

Trong mọi trường hợp, rủi ro, mất mát sẽ chuyển sang Công Ty khi Công Ty/ đại diện của Công Ty hoàn tất việc nhận hàng và ký tên trên biên bản nhận hàng.

In all cases, risk of loss for the Goods will pass to Company when the Company / representative of Company completely receives the goods and signs on the shipment minutes.

11.3. Quyền sở hữu:

Ownership:

- a. Bên Đối Tác bảo đảm rằng mình có giấy phép hay được sự chấp thuận của người chủ sở hữu về bản quyền, mẫu mã, giấy đăng ký, bằng sáng chế, thương hiệu hay bất cứ quyền sở hữu công nghiệp nào khác để sản xuất, kinh doanh hay phân phối hàng hóa. Bên Đối Tác sẽ bồi thường thiệt hại cho Công Ty hay người được Công Ty chỉ định về các mất mát tổn thất có thể xảy ra cho Công Ty hay người được Công Ty chỉ định, và bồi thường cho các hành động, kiện tụng, khiếu nại, hình phạt, phí tổn liên quan, nếu việc thực hiện bổn phận của Bên Đối Tác theo Đơn đặt hàng này vi phạm các cam kết trên cho dù Bên Đối Tác biết hay không biết về vi phạm này. Điều khoản này tồn tại vĩnh viễn và không phụ thuộc vào hiệu lực của Đơn đặt hàng hay Hợp Đồng.

The Business Partner warrants that it has the license or approval of the owner of any copyright, design, registration, patent, trademark or other applicable industrial property right to manufacture, sell or otherwise deal in the Goods. The Business Partner shall fully indemnify the Company and its nominees from and against all loss and damages for which either the Company or its nominees may become liable and against all actions, suits, claims, penalties, costs and expenses associated therewith, if performance of Business Partner's obligations under this Purchase Order causes an infringement of any such undertakings, regardless that the Business Partner even know or do not know about this violation. This provision shall exist regardless of validity of the Purchase Order or Contract.

- b. Trong mọi trường hợp, quyền sở hữu của Công Ty đối với Công Việc/Dịch Vụ do Bên Đối Tác cung cấp sẽ phát sinh khi Công Việc/Dịch Vụ được giao cho Công Ty và có ký xác nhận hoặc khi Công Ty thanh toán, tùy theo điều nào xảy ra trước.

In all cases, title to the Goods will pass to the Company upon delivery to the Company Site or payment by Company whichever is the earlier.

- c. Nguyên vật liệu, máy móc, vật tư do Bên Đối Tác cung cấp để đưa vào Công Việc/Dịch Vụ lâu dài sẽ trở thành và được xác định rõ là Tài Sản Công Ty khi chúng được giao cho Công Ty và có ký xác nhận hoặc khi Công Ty thanh toán, tùy theo điều nào xảy ra trước.

All equipment, materials and supplies provided by Business Partner for permanent incorporation into the Work shall become and be clearly identified as the property of Company upon delivery to the Company Site or payment by Company whichever is the earlier.

- d. Bên Đối Tác công nhận rằng, đối với mối quan hệ giữa Bên Đối Tác và Công Ty, Công Ty sẽ có quyền sở hữu (bao gồm quyền sở hữu trí tuệ) đối với tất cả Tài Sản Công Ty (bao gồm những sửa đổi hoặc bổ sung các Tài Sản Công Ty được tạo ra trong quá trình cung cấp Công Việc/Dịch Vụ). Công Ty theo đó, chỉ cho phép Bên Đối Tác quyền sử dụng hạn chế các Tài Sản Công Ty cho mục đích cung cấp, thực hiện Công Việc/Dịch Vụ, và là quyền không được phép chuyển nhượng trong suốt thời hạn Hợp Đồng.

Business Partner acknowledges that, as between Business Partner and Company, Company will own all rights, title and interest (including all Intellectual Property Rights) in and to any Company's Property (including any modifications or adaptations Company's Property produced in the course of providing the Services). Company hereby grants to Business Partner a non-exclusive, non-transferrable license during the Term to use Company's Property solely for the purposes of providing the Services.

- e. Bên Đối Tác công nhận và đồng ý rằng tất cả các Sản Phẩm Chuyển Giao đều là "sản phẩm được thuê làm" và tuyệt đối thuộc quyền sở hữu của Công Ty. Trong phạm vi quy định của pháp luật, nếu có bất kỳ Sản Phẩm Chuyển Giao hoặc quyền tác giả của các tác phẩm nguyên gốc không thuộc về Công Ty, Bên Đối Tác theo đó đồng ý rằng sẽ thực hiện mọi biện pháp cần thiết để, trong phạm vi quy định của pháp luật, các đối tác của mình đồng ý chuyển nhượng một cách không hủy ngang và theo đó chuyển nhượng một cách không hủy ngang tất cả quyền của mình đối với Sản Phẩm Chuyển Giao và bất kỳ và toàn bộ quyền sở hữu nào kèm theo đó. Bên Đối Tác sẽ đảm bảo và đồng ý rằng tất cả những người hợp tác là người sáng tạo ra Sản Phẩm Chuyển Giao đều thực hiện theo Hợp đồng thuê công việc và/hoặc chuyển nhượng tất cả quyền của họ đối với Sản Phẩm Chuyển Giao theo những điều khoản tương đương với những điều khoản được quy định tại Hợp Đồng và Điều Kiện và Điều Khoản Chuẩn này.

Business Partner acknowledges and agrees that all Deliverables will constitute "works made for hire" and belong exclusively to Company. To the extent that the ownership of any Deliverable or other original works of authorship do not vest in Company by operation of law and in accordance with the foregoing, Business Partner hereby agrees, and will cause its Associates to agree, to the extent permitted by law, to irrevocably assign and hereby does irrevocably assign to Company all of its and their respective rights, title and interest in and to any and all Deliverables and any and all proprietary rights contained therein. Business Partner will ensure and hereby agrees that all sub business partners creating such Deliverables have executed a work-for-hire agreement and/or assigned to Business Partner (or Company directly) all of their rights in such Deliverables on terms no less favorable to Company than those set forth herein.

- f. Công Ty công nhận và đồng ý rằng thông tin của Bên Đối Tác sẽ được kết hợp, một phần hoặc toàn bộ, vào Sản Phẩm Chuyển Giao và, không bị ảnh hưởng bởi các điều khoản khác của Hợp Đồng này, Bên Đối Tác sẽ có quyền đối với thông tin của Bên Đối Tác và quyền này được trao một cách toàn cầu, không chuyển nhượng, không tuyệt đối, không phí bản quyền, và vĩnh viễn cho Công Ty và các Công Ty Liên Kết của Công Ty trong hiện tại và tương lai để sử dụng, điều chỉnh, bổ sung, sáng tạo ra các tác phẩm phái sinh hoặc nói cách khác là thay đổi những thông tin của Bên Đối Tác chỉ trong phạm vi cần thiết cho Công Ty sử dụng Sản Phẩm Chuyển Giao cho mục đích được xác định sẵn. Quyền này cũng bao gồm quyền cho phép bên thứ ba do Công Ty hoặc Công Ty Liên Kết thuê, với điều kiện là bên thứ ba sử dụng cho hoàn toàn cho mục đích của Công Ty hoặc Công Ty Liên Kết. Bên Đối Tác sẽ xin chấp thuận của Công Ty trước khi kết hợp những tài liệu, thông tin của bên thứ ba vào Sản Phẩm Chuyển Giao và sẽ thông báo cho Công Ty bằng văn bản nếu quyền sở hữu của Công Ty đối với Sản Phẩm Chuyển Giao bị giới hạn bởi quyền của bên thứ ba.

Company acknowledges and agrees that Business Partner Information may be incorporated, in whole or part, into the Deliverables and that, notwithstanding any other provision of this Agreement, Business Partner retains all rights and interest in and to Business Partner Information subject only to a perpetual, royalty-free, non-exclusive, non-transferrable worldwide irrevocable license granted to Company and its current and future Affiliates to use, modify, amend, create derivative works or otherwise alter such Business Partner Information solely to the extent necessary for Company to use the Deliverables for its intended purpose. The foregoing license includes the right to grant any of the foregoing rights to third parties engaged by Company or any of its Affiliates,

provided that such third parties use the foregoing solely for the benefit of Company or such Affiliates. Business Partner will seek Company's prior written approval before incorporating third party materials into Deliverables and shall inform Company in writing if Company's ownership of Deliverables will be limited in any way by the rights of third parties.

- g. Bên Đối Tác đồng ý, theo yêu cầu của Công Ty, thực hiện mọi biện pháp và thu thập mọi tài liệu cần thiết (theo ý kiến hợp lý của Công Ty) để tạo điều kiện cho Công Ty có được, hoặc để bảo vệ hoặc thực thi quyền của mình đối với Sản Phẩm Chuyển Giao, và sẽ không thực hiện bất kỳ hành động nào hoặc quên thực hiện hành động nào mà ảnh hưởng đến quyền của Công Ty.

Business Partner agrees, at Company's request, to take all such actions and execute all such documents as are necessary (in Company's reasonable opinion) to enable Company to obtain, defend or enforce its rights in the Deliverables, and will not do or fail to do any act which would or might prejudice Company's rights.

12. BỒI THƯỜNG VÀ PHẠT VI PHẠM INDEMNITIES AND PENALTY

12.1. Bồi Thường:

Indemnities:

Bên Đối Tác sẽ bồi thường đầy đủ và toàn bộ và giữ cho Công Ty không phải chịu trách nhiệm trước mọi yêu cầu thanh toán, tổn thất, thiệt hại, phí tổn (kể cả chi phí pháp lý), chi phí, các khoản phạt và khoản phải trả đối với:

Business Partner shall indemnify Company in full and in time and hold the Company harmless from and against any claims losses, damages, costs (including legal costs) expenses, penalties and liabilities in respect of:

- a. Tổn thất hay thiệt hại đến tài sản tương ứng phát sinh từ hay có liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng; và
Loss of or damage to its respective property arising from or relating to the performance of this Agreement; and
- b. Thương tật về người kể cả tử vong hay bệnh tật hoặc mất mát hay thiệt hại trong chừng mực bất kỳ thương tật, tổn thất hay thiệt hại nào như vậy do sự bất cẩn hay vi phạm nghĩa vụ (dù theo luật quy định hay cách nào khác) của Bên Đối Tác.

Personal injury including death or disease or loss of or damage to the property to the extent that any such injury, loss or damage is caused by the negligence or breach of duty (whether statutory or otherwise) of Business Partner.

12.2. Phạt vi phạm

Penalty

- a. Quy định chung:

General regulation:

- i. Nếu bên đối tác không đáp ứng được hoặc không hoàn thành được công việc/dịch vụ như được đề cập trong mục 2 của phạm vi công việc mà không phải do tác động của những sự kiện bất khả kháng được nêu trong điều 7 của điều kiện và điều khoản chuẩn này hoặc do lỗi của công ty, công ty được quyền yêu cầu bên đối tác trả một khoản phạt tương đương 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm trừ khi mục 7, phạm vi công việc quy định khác đi.

If Business Partner fails to meet schedule as specified in item 2 of Scope of Work not due to effects of force majeure events as set out in Clause 7 of the Agreement or fault of Company, Company preserves the right to request the Business Partner to pay the Company a penalty equals to 8% of the Agreement price which is violated, a percentage other than 8% shall be set out at item 7, Scope of Work.

- ii. Công Ty có quyền chấm dứt hợp đồng này và thuê một đối tác thứ 3 khác tiếp tục thực hiện phần việc còn lại và yêu cầu bên đối tác bồi thường thiệt hại. Bên đối tác sẽ trả cho Công Ty số tiền mà Công Ty yêu cầu trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo từ Công Ty.

Company shall have the right to terminate this Agreement and then hire a third party for the remaining Agreement works and claim for damages from Business Partner. Business Partner shall pay the amount of damages claimed by Company within 15 days from Company's notice.

- b. Phạt đối với giao hàng trễ:

Late delivery penalty:

Trong trường hợp Bên Đối Tác không giao hàng theo đúng lịch với chất lượng theo đúng yêu cầu của Công Ty thì Bên Đối Tác phải trả cho Công Ty một số tiền bằng 0.07% trị giá lô hàng cho mỗi ngày giao trễ, nhưng không quá 8% tổng trị giá lô hàng. Nếu việc giao hàng chậm so với lịch giao hàng thì Công Ty có quyền từ chối nhận hàng. Ngoài ra, Công Ty có quyền được chỉ định bên thứ ba giao hàng, Bên Đối Tác sẽ phải thanh toán tất cả phí tổn, thiệt hại hay mất mát, chênh lệch giá cả mà Công Ty phải gánh chịu do việc Bên Đối Tác giao hàng trễ trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo bồi thường của Công Ty.

In the event of the Business Partner's failure to deliver the goods according to the Delivery schedule and quality under Company requirements, the Business Partner shall be liable to pay the Company an amount equal to 0.07% of the total amount of the Price for each day of delay, up to a maximum amount of 8% of the total amount of the Price. If delivery is late according to the Delivery schedule, the Company shall have the right to reject the goods. In addition, the Company shall have the right to assign the third party to delivery; the Business Partner shall be liable for all damages of loss, price difference suffered by the Company arising from any late delivery failure by the Business Partner within 15 days from receiving the compensation notice of the Company.

13. BẢO HIỂM BỞI BÊN ĐỐI TÁC

INSURANCE BY BUSINESS PARTNER

- a. Trừ khi được quy định khác đi tại mục 9, phạm vi công việc, Bên Đối Tác sẽ thu xếp ở mức tối thiểu các bảo hiểm nêu tại khoản 13.2 và bảo đảm rằng các bảo hiểm đó có đầy đủ hiệu lực trong suốt thời hạn hợp đồng. Tất cả các bảo hiểm đó sẽ được mua ở những công ty bảo hiểm lớn và uy tín với điều kiện là không có điều kiện nào trong hợp đồng bảo hiểm ngăn cản Bên Đối Tác thực hiện bất kỳ khiếu kiện, yêu cầu bồi thường nào.

Unless otherwise stated at item 9, Scope of Work, Business Partner shall arrange as a minimum the insurances set out in Sub-Clause 13.2 and ensure that they are in full force and effect throughout the life of the Agreement. All such insurances shall be placed with reputable and substantial insurers, and shall include a waiver of subrogation rights against the Company so that the insurers may not make any claim which the Business Partner is prevented from making hereunder.

- b. Các bảo hiểm được yêu cầu thực hiện theo Khoản 13.1 sẽ như dưới đây:

The insurances required to be effected under Sub-Clause 13.1 shall be as follows:

- i. Trách nhiệm của Người sử dụng lao động bảo hiểm về thương tật về người hay tử vong của các nhân viên của Bên Đối Tác tham gia vào việc thực hiện Công Việc/ Dịch Vụ ở giá trị tối thiểu theo yêu cầu của pháp luật hiện hành.

Employers Liability covering personal injury to or death of the employees of Business Partner engaged in the performance of the Work/ Services to the minimum value required by any applicable legislation.

- ii. Bảo hiểm Trách nhiệm chung toàn diện, bao gồm nhưng không giới hạn ở toàn bộ tài sản, hoạt động của Bên Đối Tác, bảo hiểm cho hoạt động của Bên Đối Tác khi thực hiện Hợp Đồng, với số tiền bảo hiểm tối thiểu bằng Giá Trị Hợp Đồng một vụ đối với thương tật về Cơ thể cũng như Hư hỏng Tài sản.

Comprehensive General Liability insurance, including but not limited to premises, operations of Business Partner, covering the liability of Business Partner in the performance of the Agreement, in an amount not less than Agreement Price per occurrence for both Bodily injury and Property Injury.

- iii. Bảo hiểm Bên thứ Ba cho hoạt động của Bên Đối Tác khi thực hiện Hợp Đồng, với số tiền bảo hiểm tối thiểu bằng Giá Trị Hợp Đồng một vụ đối với thương tật về Cơ thể cũng như Hư hỏng Tài sản.

Third Party Liability for Business Partner covering the operations of Business Partner in the performance of the Agreement, in an amount not less than Agreement Price per occurrence for both Bodily injury and Property Injury.

- iv. Bảo hiểm trách nhiệm xe đối với hành khách, với bên thứ ba và bảo hiểm xe cộ khác theo quy định của pháp luật.

Third Party and Passenger Liability motor insurance and other motor insurance as required by applicable law.

- v. Các bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật.

Other insurance as required by applicable laws.

- c. Bên Đối Tác sẽ cung cấp cho Công Ty bằng chứng của bảo hiểm trên khi Công Ty yêu cầu.

Business Partner shall supply Company with evidence of such insurance on Company's demand.

- d. Bên Đối Tác sẽ bảo đảm rằng các đối tác của mình được bảo hiểm ở mức độ thích hợp khi có liên quan đến công việc của họ.

Business Partner shall ensure that sub business partners are insured to appropriate levels as may be relevant to their work.

14. BẢO HÀNH

WARRANTY/DEFECT LIABILITY PERIOD

Trừ trường hợp quy định khác đi trong Hợp đồng, Thời Hạn Bảo Hành là 12 tháng từ ngày Công ty ký vào Biên Bản Nghiệm Thu Công việc/ Dịch vụ.

Không phụ thuộc vào Thời hạn Hợp Đồng, Bên Đối Tác sẽ chịu trách nhiệm bảo hành Công Việc/ Dịch Vụ trong suốt Thời Gian Bảo Hành. Nội dung bảo hành bao gồm sửa chữa, thay thế những hư hỏng hay những vật dụng bị lỗi trong vòng 48 giờ kể từ khi Công Ty ra thông báo. Trong trường hợp Bên Đối Tác không sửa/thay thế những hư hại trong thời gian nêu trên, Công Ty sẽ tự sửa hoặc thuê một bên thứ ba thực hiện Công Việc của Bên Đối Tác. Bên Đối Tác có trách nhiệm trả số tiền đó trong vòng 15 ngày kể từ ngày Công Ty ra thông báo và số tiền đó sẽ được trừ vào bất kỳ Hợp Đồng/ đơn đặt hàng nào đã được ký kết hay sẽ được ký kết bởi hai bên. Ngoài ra, chi phí trả cho bên thứ 3 hay những chi phí liên quan khác (nếu có) sẽ được chi trả bởi Bên Đối Tác theo chủ ý của Công Ty cũng có thể bị trừ vào tiền bảo hành (nếu có).

Unless otherwise stated in this Agreement, Warranty period is 12 months from the day the Company signing in hand-over minutes of the Work/ Services.

Notwithstanding term of this Agreement, Business Partner is responsible to warrant the Work/ Services throughout the term of Agreement. Warranty contents cover repairing damages, replacing broken or foul items within 48 hours from the Company's notice. The Business Partner is to dispatch qualified technicians to fix and/or replace all the defects. The Company shall fix itself or hire a third party to execute the Business Partner's duties if the Business Partner fails to fix and/or replace all the defects within the above mentioned time. The Business Partner is responsible to pay such amount within 15 days from the Company's notice or such amount shall be deducted in any contracts/ orders signed, or going to be signed by both Parties. In addition, the cost to pay to the third party and other related costs (if any) shall be borne by the Business Partner which at the Company's discretion, may also be deducted from the warranty bond (if any).

15. BẢO LÃNH (CHỈ ÁP DỤNG TRONG TRƯỜNG HỢP PHẠM VI CÔNG VIỆC CÓ QUY ĐỊNH)

BONDS (THIS CLAUSE IS APPLICABLE ONLY IF THE SCOPE OF WORK HAS REFERRED)

Nội dung của các Thư Bảo lãnh sau đây phải được Công Ty phê duyệt trước khi phát hành.

The contents of the following bonds shall be approved by the Company in writing before being issued.

15.1. Bảo lãnh thực hiện Hợp Đồng

Performance Bond

Trừ khi được quy định khác đi tại phần Phạm Vi Công Việc, vào ngày ký Hợp Đồng này, Bên Đối Tác sẽ gửi cho Công Ty một Thư Bảo Lãnh Thực Hiện Hợp Đồng có giá trị ít nhất bằng 10% Giá Trị Hợp Đồng (đã bao gồm thuế GTGT) phát hành bởi một ngân hàng được Công Ty chấp thuận.

Unless otherwise stated in Scope of Work, On the date of signing of this Agreement by the Parties, the Business Partner shall present an Agreement performance bond at least equal to 10 % of Agreement value (VAT included) issued by a Bank accepted by the Company.

15.2. Bảo lãnh bảo hành

Warranty bond

Trừ khi được quy định khác đi tại phần Phạm Vi Công Việc, số tiền Bảo Lãnh Bảo Hành ít nhất phải bằng 5% của Giá Trị Hợp Đồng hoặc giá trị sau nghiệm thu của Hợp Đồng và Thư Bảo Lãnh Bảo Hành phải được phát hành bởi Ngân hàng được Công Ty chấp thuận. Bên Đối Tác sẽ được hoàn trả số tiền này sau khi hết thời gian bảo hành và Bên Đối Tác đã hoàn thành Trách Nhiệm Bảo Hành.

Unless otherwise stated in Scope of Work, a warranty bond being 5 % of the Agreement value issued by a Bank accepted by the Company shall be issued to the Company by the Business Partner. The Business Partner shall be reimbursed the bond after warranty period and warranty obligation completion.

16. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

TERMINATION

16.1. Hợp Đồng này có thể được gia hạn bằng văn bản thoả thuận của Các Bên ít nhất là 30 ngày trước ngày hết hạn hoặc hết thời gian gia hạn.

This Agreement may be extended by written agreement of both Parties at least 30 days prior to its expiry date or its extension duration.

16.2. Hợp Đồng này chấm dứt:

This Agreement is terminated:

- Vào ngày hết hạn hoặc hết bất kỳ thời gian gia hạn nào sau đó; hoặc
At its expiry date or the expiry of any extended term thereof; or

- b. Trước khi hết hạn hoặc bất kỳ thời gian gia hạn nào sau đó:

Prior to its term or its extended term:

- i. Bằng văn bản thoả thuận của Các Bên mà không kèm bất kỳ biện pháp chế tài nào đối với Các Bên; hoặc
By mutual agreement in writing of the Parties, with no any penalty to either Party; or
- ii. Bên Đối Tác bị thanh lý, giải thể hoặc phá sản, cho dù là bắt buộc hay tự nguyện (trừ khi vì mục đích hợp nhất hoặc tái cơ cấu vẫn còn khả năng thanh toán); hoặc
The Business Partner is liquidated, irrespective of compulsory or voluntary (except for the purpose of amalgamation or restructure when still capable of payment); or
- iii. Bên Đối Tác không còn tư cách cung cấp Công Việc/ Dịch Vụ theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

The Business Partner has no legal capacity to provide the Work/Service in accordance with Vietnamese Laws.

- c. Nếu Bên Đối Tác vi phạm bất kỳ điều khoản nào dưới đây của Hợp Đồng, Công ty sẽ ngay lập tức chấm dứt hợp đồng hoặc cho Bên Đối Tác một thời hạn để sửa chữa mà không sửa chữa thoả mãn yêu cầu của Công Ty trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Công Ty, sau khi hết thời hạn 07 (bảy) ngày nói trên Công Ty sẽ chấm dứt Hợp Đồng với Bên Đối Tác:

If the Business Partner violates any of the following provisions of this Agreement, the Company shall immediately terminate this Agreement or a seven day period shall be given to the Business Partner to remedy the violation, if the Business Partner fails to do to the Company's satisfaction within 07 (seven) days from the date of receiving the written notice from the Company, upon expiration of this period, the Company will terminate this Agreement:

- i. Công Việc/ Dịch Vụ không được cung cấp đúng hạn và đúng mức theo quy định của Hợp Đồng; hoặc
Work/ Services is not provided appropriately and properly; or
- ii. Vi phạm Điều 19 hoặc Điều 12.2 hoặc Điều 22 của Hợp Đồng này; hoặc
in breach of Clause 19 or Clause 12.2 or Clause 22 of this Agreement; or
- iii. Bên Đối Tác tiết lộ Thông Tin Mật

Business Partner discloses any Confidential Information.

- 16.3. Không phụ thuộc vào quy định tại Điều 16.2 của Hợp Đồng này, trong trường hợp Công Ty gửi cho Bên Đối Tác thông báo chấm dứt Hợp Đồng, thông báo đó sẽ có hiệu lực vào ngày ghi cụ thể trong thông báo (hoặc nếu không có ngày nào được ghi cụ thể thì vào ngày nhận được thông báo) khi đó Bên Đối Tác sẽ ngay lập tức:

Notwithstanding the Clause 16.2 of this Agreement, in the event of Company giving Business Partner notice of termination of, such notice shall become effective on the date specified therein (or in the absence of any specified date at the date of receipt of the notice) whereupon Business Partner shall immediately :

- a. ngừng thực hiện Công Việc/ Dịch Vụ;
cease performance of the Work/ Services thereof;
- b. cho phép Công Ty hay bên được đề cử của Công Ty được toàn quyền đi vào để tiếp quản Công Việc/ Dịch Vụ hay phần Công Việc/ Dịch Vụ có liên quan;
allow Company or its nominee full right of access to take over the Work/ Services or the relevant part of the Work/ Services;
- c. chuyển nhượng cho Công Ty, hay bên được đề cử của Công Ty, trong phạm vi mong muốn của Công Ty, toàn bộ hay những phần có liên quan đến Công Việc/ Dịch Vụ mà Bên Đối Tác có thể đã có được hay thiết lập;
assign to Company, or its nominee, to the extent desired by Company all or the relevant parts relating to the Work/ Services which Business Partner may have acquired or entered into;
- d. bằng chi phí riêng của mình chuyển ra khỏi cơ sở của Công Ty toàn bộ thiết bị, vật liệu, vật tư và nhân sự của Bên Đối Tác.
at its own expense remove from Company's property all Business Partner's equipment, materials, supplies, and personnel.

- 16.4. Trừ khi được thỏa thuận khác đi bởi Hai Bên, trong trường hợp chấm dứt theo Khoản 16.2 (a), 16.2 (b), 16. 3 Bên Đối Tác sẽ được hưởng tiền thanh toán như nêu tại Phần 3 Giá Trị Hợp Đồng cho phần Công Việc/ Dịch Vụ đã được thực hiện và được Công Ty nghiệm thu và Công Ty sẽ có quyền hoàn thành Công Việc/ Dịch Vụ còn lại hay phần có liên quan của Công Việc/ Dịch Vụ bởi các Bên Đối Tác khác tùy sự lựa chọn của Công Ty. Bên Đối Tác sẽ hoàn trả cho Công Ty các khoản tiền mà Công Ty đã thanh toán nhưng Bên Đối Tác chưa hoàn thành Công Việc/Dịch Vụ liên quan đến phần thanh toán đó (nếu có).

Unless otherwise agreed by both parties, in the event of termination under Sub-Clause 16.2 (a), 16.2 (b), 16.3, Business Partner shall be entitled to payment as set out in item 3 Agreement price for the part of the Work/ Services performed

and inspected by the Company, the Company shall have the right to obtain completion of the Work/ Services or the relevant part of the Work/ Services by other business partners. The Business Partner will refund the Company the payments made for the undone Work/ Services (if any).

- 16.5. Trong trường hợp chấm dứt Hợp Đồng theo Khoản 16.2(c) thì Bên Đối Tác sẽ thanh toán cho Công Ty những thiệt hại đã gây ra.

In the event of termination in accordance with Sub-Clause 16.2 (c), Business Partner shall pay damages to the Company

- 16.6. Không Bên nào sẽ được miễn trừ bất kỳ nghĩa vụ hay trách nhiệm nào đã phát sinh đến trước ngày chấm dứt Hợp Đồng.

Neither Party shall be relieved from neither obligations nor liabilities arising before the date of termination.

- 16.7. Hợp Đồng này được xem là tự động thanh lý khi Các Bên đã hoàn thành các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng.

The Agreement shall be deemed to be automatically liquidated once the Parties have fulfilled their contractual obligations.

17. KIỂM TOÁN

AUDIT

- 17.1. Trong quá trình của Công Việc/ Dịch Vụ và trong một thời gian kết thúc ba năm sau đó, Công Ty hay người đại diện được ủy quyền hợp lệ của Công Ty sẽ có quyền kiểm toán vào mọi thời điểm hợp lý và, khi có yêu cầu, sao chép toàn bộ hồ sơ của Bên Đối Tác (kể cả dữ liệu được lưu trong máy tính), sổ sách, hồ sơ nhân sự, báo cáo kế toán, thư từ, bản ghi nhớ, biên nhận, biên lai thu tiền, giao dịch, hợp đồng và các giấy tờ khác thuộc mọi loại liên quan đến:

During the course of the Work/ Services and for a period ending three years thereafter, Company or its duly authorised representative shall have the right to audit at all reasonable times and, upon request, take copies of all of Business Partner's records (including data stored on computers), books, personnel records, accounts, correspondence, memoranda, receipts, vouchers, transaction, agreements and other papers of every kind relating to:

- mọi khoản phí được lập hóa đơn do Bên Đối Tác thực hiện đối với Công Ty; và
all invoiced charges made by Business Partner on Company;
- bất kỳ quy định nào của Hợp Đồng này theo đó Bên Đối Tác có nghĩa vụ và việc thực hiện nghĩa vụ đó có thể được xác minh qua kiểm toán.
any provision of this Agreement under which Business Partner has obligations the performance of which is capable of being verified by audit.

- 17.2. Bên Đối Tác sẽ hoàn toàn hợp tác với Công Ty và/hoặc các đại diện của Công Ty trong việc thực hiện bất kỳ cuộc kiểm toán nào do Công Ty yêu cầu.

Business Partner shall co-operate fully with Company and/or its representatives in the carrying out of any audit required by Company.

18. QUYỀN CẦM GIỮ

LIENS

- 18.1. Bên Đối Tác không được đòi hỏi bất kỳ quyền cầm giữ, ràng buộc hay tương tự đối với Công Việc/ Dịch Vụ hay đối với bất kỳ tài sản nào của Công Ty thuộc quyền chiếm hữu của Bên Đối Tác hay tại Địa Điểm Của Công Ty.

Business Partner shall not claim any lien, charge or the like on the Work/ Services or on any property of Company in the possession of Business Partner or at the Company Site.

- 18.2. Không ảnh hưởng đến bất kỳ quy định nào khác của Điều này, Bên Đối Tác sẽ miễn trừ, bồi hoàn, bảo vệ và giữ cho Công Ty không phải chịu mọi quyền cầm giữ, tịch thu, ràng buộc hay quyền đòi hỏi nào bởi bất kỳ đối tác nào của mình liên quan đến hay phát sinh từ Hợp Đồng.

Without prejudice to any other provisions of this Clause, Business Partner shall save, indemnify, defend and hold harmless Company from and against all liens, attachments, charges or claims by any of its sub business partners in connection with or arising out of the Agreement.

19. TUÂN THỦ CHÍNH SÁCH CÔNG TY VỀ ĐIỀU KHOẢN VỀ CHỐNG HỐI LỘ VÀ THAM NHŨNG CHO ĐỐI TÁC:

COMPLIANCE TO BUSINESS PARTNER'S ANTI-BRIBERY AND CORRUPTION TERMS OF THE COMPANY

Bên Đối Tác sẽ bảo đảm rằng các chính sách của Công Ty được trình bày tại Điều Khoản Về Chống Hối Lộ và Tham Nhũng bên dưới được tuân thủ nghiêm ngặt trong suốt quá trình thực hiện Công Việc/ Dịch Vụ. Bên Đối Tác sẽ bảo đảm rằng các nhân viên của mình được thông báo các quy định này.

Business Partner shall comply with Company's policy as described in Anti-Bribery and Corruption Terms throughout the performances of the Work/ Services. Business Partner shall ensure that its employees are made aware of these provisions.

20. QUY ĐỊNH CHUNG

GENERAL PROVISIONS

20.1. Sự độc lập của Bên Đối Tác

Independence of Business Partner

Bên Đối Tác sẽ hành động với tư cách một Bên Đối Tác độc lập đối với Công Việc/ Dịch Vụ và sẽ thực hiện việc kiểm soát, giám sát, quản lý và điều khiển về phương pháp và cách thức đạt được kết quả do Công Ty yêu cầu.

Business Partner shall act as an independent business partner with respect to the Work/ Services and shall exercise control, supervision, management and direction as to the method and manner of obtaining the results required by Company.

20.2. Sự độc lập hiệu lực của một số điều khoản sau khi chấm dứt Hợp Đồng:

Những quy định nào của Hợp Đồng này về bản chất cần được bảo lưu hiệu lực sau khi chấm dứt Hợp Đồng này thì vẫn có hiệu lực sau khi chấm dứt Hợp Đồng này, bao gồm nhưng không giới hạn: Điều 2 [Nghĩa Vụ], Điều 9 [Điều Khoản Thanh Toán], Điều 11 [Quyền Sở Hữu], Điều 12 [Các Khoản Bảo Đảm và Bồi Thường], Điều 14 [Bảo Hành], Điều 15 [Bảo Lành], Điều 18 [Quyền Cầm Giữ], Điều 20 [Luật giải quyết tranh chấp, Thông Báo], Điều 21 [Giải Quyết Tranh Chấp].

The provisions of this Agreement which by their nature are intended to survive the termination of this Agreement shall survive the termination of this Agreement, including, without limitation, Article 2 [Obligation], Article 8 [Terms of Payment], Article 10 [Ownership], Article 12 [Indemnities and Penalty], Article 14 [Warranty], Article 15 [Bond], Article 18 [Lien], Article 20 [Governing Law, Notice], Article 21 [Resolution of Disputes]

20.3. Luật Điều chỉnh

Governing Law

Hợp Đồng sẽ được điều chỉnh và có hiệu lực theo pháp luật Việt Nam.

The Agreement shall be construed and take effect in accordance with the laws of Vietnam.

20.4. Thông báo

Notices

Mọi thông báo, thư từ trao đổi giữa các bên sẽ được gửi bằng văn bản và trao tay, bằng fax hay qua bưu điện đến địa chỉ có liên quan như được quy định tại Hợp Đồng và/hoặc cùng gửi đến địa chỉ được các bên thông báo bằng văn bản tùy từng thời điểm.

All notices, exchanged communications in respect of the Agreement shall be given in writing and delivered by hand, by facsimile or by post to the relevant address specified in the Form of Agreement hereto and copied to such other office or offices of the parties as shall from time to time be nominated by them in writing to the other.

Các thông báo, thư từ trao đổi đó sẽ xem như bên gửi đã gửi thành công và bên nhận đã nhận thành công:

Notices, exchanged communications are considered to be successfully sent and received when:

- vào thời điểm giao có ký xác nhận của nhân viên bên nhận nếu được trao tay, hoặc
if delivered by hand, at the time of delivery with signed confirmation of received party's employee, or
- nếu được gửi bằng fax, vào ngày làm việc đầu tiên tại địa chỉ của bên nhận sau ngày gửi.
if sent by facsimile, on the first working day at the recipient address following the date of sending.
- nếu được gửi bằng bưu điện, theo xác nhận của bưu điện đã giao tại địa chỉ của bên nhận.
if sent by post, on the confirmation of the post for being delivered at the receiving party's address.

20.5. Toàn bộ Hợp Đồng

Entire Agreement

Hợp Đồng cấu thành toàn bộ thỏa thuận giữa các bên trong đây đối với Công Việc/ Dịch Vụ và thay thế mọi dàn xếp, tuyên bố hay Hợp Đồng trước đây liên quan đến Hợp Đồng, bằng văn bản hay bằng miệng. Không có sửa đổi nào đối với Hợp Đồng sẽ có hiệu lực trừ khi nó được xác nhận bằng văn bản và do chính các bên trong Hợp Đồng ký tên.

The Agreement constitutes the entire agreement between the parties hereto with respect to the Work/ Services and supersedes all prior negotiations, representations or agreements related to the Agreement, either written or oral. No amendments to the Agreement shall be effective unless evidenced in writing and signed by the parties to the Agreement.

20.6. Tính vô hiệu và riêng rẽ

Invalidity and Severability

Nếu một quy định của Hợp Đồng này bị một tòa án hay cơ quan quản trị có thẩm quyền cho là vô hiệu hay không có hiệu lực thi hành, thì tính vô hiệu hay không có hiệu lực thi hành của quy định đó sẽ không ảnh hưởng đến các quy định khác của Hợp Đồng này và tất cả các quy định không liên quan đến quy định vô hiệu hay không có hiệu lực thi hành đó vẫn có hiệu lực đầy đủ. Công Ty và Bên Đối Tác đồng ý cố gắng thay thế bất kỳ quy định nào vô hiệu hay không có hiệu lực thi hành bằng một quy định có hiệu lực pháp lý hay có hiệu lực thi hành mà đạt được, trong phạm vi lớn nhất có thể, các mục tiêu kinh tế, pháp lý và thương mại của quy định vô hiệu hay không có hiệu lực thi hành.

If any provision of this Agreement shall be found by any court or administrative body of competent jurisdiction to be invalid or unenforceable, the invalidity or unenforceability of such provision shall not affect the other provisions of this Agreement and all provisions not affected by such invalidity or unenforceability shall remain in full force and effect. Company and Business Partner hereby agree to attempt to substitute, for any invalid or unenforceable provision, a valid or enforceable provision which achieves to the greatest possible extent, the economic, legal and commercial objectives of the invalid or unenforceable provision.

21. **GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**
RESOLUTION OF DISPUTES

Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ hay có liên quan đến Hợp Đồng này mà các bên không thể giải quyết bằng thảo luận giữa các bên trong vòng 60 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Any dispute arising out of or in connection with this Agreement which the parties are unable to resolve by discussion between them within 60 days from the date arising the dispute shall be settled by the competent court at Ho Chi Minh City, Vietnam.

22. **QUY ĐỊNH VỀ SỨC KHỎE, AN TOÀN VÀ MÔI TRƯỜNG**
HEALTH, SAFETY AND ENVIRONMENTAL PROVISIONS

22.1. Công Ty chú trọng hàng đầu đến các vấn đề sức khỏe, an toàn và môi trường (HS&E) và yêu cầu Bên Đối Tác, các đối tác của Bên Đối Tác đồng ý với và tích cực thực hiện theo các tiêu chuẩn cao nhất về việc thực hiện HS&E.

Company places prime importance on health, safety and environmental (HS&E) issues and requires that Business Partner, their sub business partners subscribe to and actively pursue the highest standards of HS&E performance.

22.2. Bên Đối Tác sẽ tôn trọng và tuân thủ các quy định về An toàn, Sức khỏe và Môi trường theo quy định của Công ty, các quy định của Pháp luật Việt Nam vào từng thời điểm, và việc không đáp ứng Hợp Đồng sẽ được xem là nguyên nhân chính đáng để chấm dứt Hợp Đồng mà không cần thông báo và không có khoản tiền phạt tài chính nào đối với Công Ty theo các quy định của Điều 16.

Business Partner shall observe and comply with the provisions of Health, Safety and Environment regulated by the Company, Vietnamese laws from time to time and failure to meet these requirements or to satisfy Company with regard to the control of HS&E risks in respect of the Agreement will be regarded as due cause for termination of the Agreement without notice and without financial penalty to Company in accordance with the provisions of Clause 16.

22.3. Bên Đối Tác sẽ chịu trách nhiệm bảo đảm rằng tất cả các đối tác của mình, bao gồm toàn bộ nhân viên và đối tác của họ đều hiểu và tuân theo các nguyên tắc và yêu cầu của các quy định HS&E của Công Ty và rằng các chuẩn mực tương tự với Công Ty được áp dụng cho hệ thống quản lý HS&E của họ.

Business Partner shall be responsible for ensuring that all sub business partners and their sub business partners and their personnel understand and operate in accordance with the principles and requirements of the HS&E provisions and similar standards of the Company apply to sub business partners' HS&E management systems and HS&E performance.

ĐIỀU KHOẢN CHỐNG THAM NHŨNG VÀ HỐI LỘ
ANTI-BRIBERY AND CORRUPTION TERMS

1. Bên Đối Tác đồng ý rằng sẽ thực hiện hoạt động kinh doanh một cách có trách nhiệm, liêm chính, trung thực, minh bạch và tuân thủ tất cả các luật và quy định hiện hành về chống tham nhũng, bao gồm, nhưng không giới hạn, Đạo Luật Chống Tham Nhũng Ở Nước Ngoài Của Hoa Kỳ ("FCPA"), Đạo Luật Chống Tham Nhũng của Vương Quốc Liên Hiệp Anh, Luật Chống Cạnh Tranh Không Lành Mạnh của Nhật Bản cũng như những quy định và luật ở tất cả các nơi mà Bên Đối Tác sẽ thực hiện Công Việc/Dịch Vụ đại diện cho Công Ty. Thêm vào đó, Bên đối tác cam kết tuân theo các quy tắc ứng xử, chuẩn giá trị cũng như các chính sách khác của SPVB về quà tặng và giải trí, về xung đột quyền lợi khi làm việc với nhân viên của SPVB và sẽ xác lập các qui trình quản lý phù hợp theo yêu cầu của SPVB để đảm bảo tuân thủ các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng/Thỏa Thuận này.

Business Partner agree that they will conduct business responsibly, with integrity, honesty and transparency and comply with all applicable anti-corruption laws and regulations, including but are not limited to, the U.S. Foreign Corrupt Practices Act (the "FCPA"), the United Kingdom Bribery Act, Unfair Competition Prevention Act of Japan as well as local laws and regulations in all jurisdictions in which the Business Partner will work for or on behalf of the Company. In addition, they will observe SPVB's COCs, values as well as other policies regarding gifts and entertainment and conflicts of interest when dealing with SPVB's employees and will establish appropriate management processes requested by SPVB to comply with the terms and conditions of this Agreement/Contract.

2. Bên Đối tác đồng ý rằng, liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng này, Bên Đối Tác hoặc những người đại diện mình sẽ không được yêu cầu, nhận, thực hiện, đề nghị thực hiện hoặc hứa thực hiện việc đưa tiền (không quan trọng việc đưa tiền đã được thực sự thực hiện hay chưa) hoặc đưa bất kỳ thứ nào có giá trị, trực tiếp hoặc gián tiếp, cho bên thứ ba, bao gồm bất kỳ người quản lý, viên chức và nhân viên nào của viện, cơ quan, cục, sở, phòng ban chính phủ ("Công chức"), hoặc bất kỳ cá nhân nào trong các lĩnh vực tư nhân, để gây ảnh hưởng đến hành động hoặc quyết định của Công Chức hoặc cá nhân trong lĩnh vực tư nhân đối với vị trí của họ, để đạt được lợi thế kinh doanh hoặc những lợi thế không chính đáng khác.

Business Partner shall agrees that in connection with its performance under this Agreement, neither the Business Partner nor any person acting for or on its behalf will request, receive, make, offer to make, or promise to make payments (regardless of whether the payment is actually made) or give anything of value, directly or indirectly, to any third party, including any directors, officers and employees of government institutions, agencies, departments and instrumentalities ("Public Officials"), or any individual in the private sector, to influence any act or decision of Public Officers or individuals in the private sector in his or her official capacity, in order to obtain or retain business, or gain any improper advantage.

3. Nếu Công Ty chấp thuận cho Bên Đối Tác sử dụng các đối tác phụ, thì các đối tác phụ đó phải cam kết bằng văn bản, theo mẫu Công Ty đồng ý, rằng đối tác phụ hoặc những người đại diện cho họ sẽ không được yêu cầu, nhận, thực hiện, đề nghị thực hiện hoặc hứa thực hiện việc đưa tiền (không quan trọng việc đưa tiền đã được thực sự thực hiện hay chưa) hoặc đưa bất kỳ thứ nào có giá trị, trực tiếp hoặc gián tiếp, cho bên thứ ba, bao gồm bất kỳ người quản lý, viên chức và nhân viên nào của viện, cơ quan, cục, sở, phòng ban chính phủ ("Công chức"), hoặc bất kỳ cá nhân nào trong các lĩnh vực tư nhân, để gây ảnh hưởng đến hành động hoặc quyết định của Công Chức hoặc cá nhân trong lĩnh vực tư nhân đối với vị trí của họ, để đạt được lợi thế kinh doanh hoặc những lợi thế không chính đáng khác. Đối tác phụ cũng phải xác nhận rằng trong trường hợp mà họ có bất kỳ yêu cầu, nhận, đưa tiền hoặc hứa sẽ đưa tiền mà vi phạm quy định tại phần này thì đủ để cấu thành cơ sở để Công Ty chấm dứt Hợp Đồng ngay lập tức với Bên Đối Tác.

If the Company approves the Business Partner the use of a sub business partner, the sub business partner must agree in writing, in form satisfactory to the Company, that neither the sub business partner nor any person acting for or on its behalf will request, receive, make, offer to make, or promise to make payments (regardless of whether the payment is actually made) or give anything of value, directly or indirectly, to any third party, including any Public Officials or any individual in the private sector, to influence any act or decision of Public Officers or individuals in the private sector in his or her official capacity, in order to obtain or retain business, or gain any improper advantage. The aforesaid term must be written in the sub-contract agreement signed between the Business Partner and its sub business partner. The sub business partner acknowledge that any such requests, receipts, payments or promise to make payments in violation of this Section will constitute sufficient grounds for immediate termination of this Agreement by the Business Partner or the Company.

4. Bên Đối Tác đồng ý rằng sẽ cung cấp cho Công Ty thông tin kịp thời liên quan đến bất kỳ vấn đề hoặc khi thiết lập một mối quan hệ với bất kỳ bên thứ ba nào mà có tiềm năng tạo ra những hành vi bị cấm theo luật phòng chống tham nhũng hoặc bất kỳ quy định nào của Hợp đồng này.

The Business Partner agrees to provide timely information to the Company regarding any issues or the creation of a relationship with a third party that may potentially lead to any acts prohibited by any anti-corruption laws, or any other provisions of this Agreement.

5. Bên Đối Tác đồng ý rằng mình sẽ thường xuyên cung cấp cho Công Ty những tài liệu liên quan đến các giao dịch có rủi ro cao, chẳng hạn như hóa đơn khách hàng và biên nhận thanh toán để hỗ trợ cho việc bán hàng giảm giá mà Công Ty đồng ý với mức giảm giá lớn, hoặc những tài liệu hỗ trợ cho những chi phí liên quan đến đấu thầu công.
The Business Partner agrees that it will regularly provide the Company with documents in connection with certain transactions that carry high corruption risks, e.g. customer invoices and payment receipt records to support deeply discounted sales for which the Company granted larger than normal discounts, or supporting documents for expenses incurred in connection with public tenders etc.
6. Bên Đối Tác sẽ định kỳ thông báo cho Công Ty bất kỳ sự tương tác nào với Công Chức (ví dụ như việc bán hàng cho Cơ Quan Nhà Nước).
The Business Partner will periodically notify the Company of its interactions with Public Officials (e.g. sales made to Public Entities).
7. Bên đối tác đồng ý trong quá trình của Công Việc/ Dịch Vụ và trong một thời gian kết thúc ba năm sau đó, Công Ty hay người đại diện được ủy quyền hợp lệ của Công Ty sẽ có quyền kiểm toán vào mọi thời điểm hợp lý và, khi có yêu cầu, sao chép toàn bộ hồ sơ của Bên Đối Tác (kể cả dữ liệu được lưu trong máy tính), sổ sách, hồ sơ nhân sự, báo cáo kế toán, thư từ, bản ghi nhớ, biên nhận, biên lai thu tiền, giao dịch, hợp đồng và các giấy tờ khác thuộc mọi loại liên quan đến việc tuân thủ chính sách của Công Ty về quy tắc ứng xử cho Bên Đối Tác. Bên Đối Tác sẽ hoàn toàn hợp tác với Công Ty và/hoặc các đại diện của Công Ty trong việc thực hiện bất kỳ cuộc kiểm toán nào do Công Ty yêu cầu.
The Business Partner agrees that during the course of the Work/ Services and for a period ending three years thereafter, Company or its duly authorized representative shall have the right to audit at all reasonable times and, upon request, take copies of all of Business Partner's records (including data stored on computers), books, personnel records, accounts, correspondence, memoranda, receipts, vouchers, transaction, agreements and other papers of every kind relating to the compliance to business partner's code of conduct of the Company. Business Partner shall co-operate fully with Company and/or its representatives in the carrying out of any audit required by Company.
8. Việc Bên Đối Tác không tuân thủ các quy định của Điều khoản về Chống Hối lộ và Tham nhũng này sẽ được xem là nguyên nhân chính đáng để chấm dứt Hợp Đồng mà không cần thông báo cho Bên Đối Tác và không có khoản tiền phạt tài chính hoặc bồi thường thiệt hại nào áp dụng đối với Công Ty.
Business Partner's failure to comply with the provisions of this Anti-Bribery and Corruption Terms will be regarded as due cause for termination of the Agreement without notice to Business Partner and without financial penalty or compensation applied to Company.